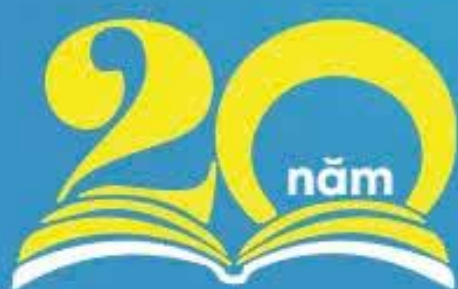


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KỶ YẾU

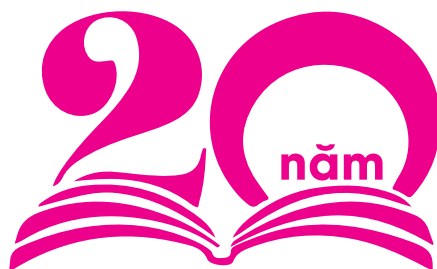


NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU
(2004 - 2024)

Lai Châu, năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KỶ YẾU



NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU (2004 - 2024)

Lai Châu, năm 2024



*Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I,
Hội Phổ biến khoa học, kỹ thuật Việt Nam
ngày 18/5/1963.*

**“Khoa học phải từ sản xuất mà ra
và phải trở lại phục vụ sản xuất...”**

*Nguồn: Hồ Chí Minh toàn tập,
Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội 2011, t.14, tr.97.*

Lời giới thiệu

Thực hiện Nghị quyết số 22/2003/QH11 ngày 26/11/2003 tại Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Theo đó, từ ngày 01/01/2004, tỉnh Lai Châu chính thức được chia tách thành tỉnh Điện Biên và tỉnh Lai Châu (mới).

Tỉnh Lai Châu được thành lập trên cơ sở các huyện: Mường Tè, Phong Thổ, Sìn Hồ, Tam Đường của tỉnh Lai Châu cũ, cùng huyện Than Uyên của tỉnh Lào Cai. Sau khi thành lập, tỉnh Lai Châu gồm các đơn vị hành chính là các huyện: Mường Tè, Phong Thổ, Sìn Hồ, Tam Đường, Than Uyên.

Ngày 01/01/2004, Ủy ban nhân dân lâm thời ra Quyết định số 01-QĐ/UB thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm 22 sở, ban, ngành, trong đó có Sở Khoa học và Công nghệ. Sự kiện này đánh dấu sự ra đời của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu (mới).

Trải qua 20 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, ngành khoa học và công nghệ Lai Châu đã không ngừng đổi mới, sáng tạo có nhiều đóng góp to lớn vào tiến trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh. Trong suốt chặng đường từ khi thành lập đến nay, các thế hệ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức và người lao động ngành Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Lai Châu luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, say mê nghiên cứu, lao động đổi mới sáng tạo, cống hiến sức lực, trí tuệ của mình vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Lai Châu.

Nhằm ôn lại quá trình hình thành và phát triển của ngành Khoa học và Công nghệ Lai Châu từ khi thành lập đến nay (2004 – 2024), cung cấp cho bạn đọc những tư liệu quý về hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh nhà, rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; trên cơ sở đó giúp cho bạn đọc hiểu rõ hơn vai trò, đóng góp của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển chung của tỉnh, động viên đội ngũ công chức, viên chức và người lao động nỗ lực cống hiến, đóng

góp sức lực, trí tuệ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Sở Khoa học và Công nghệ Lai Châu tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn **Kỷ yếu 20 năm ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu (2004 - 2024)**.

Trong quá trình biên soạn, Tổ biên soạn đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo, cùng với sự cộng tác, tham gia đầy đủ, trách nhiệm, tâm huyết của các đồng chí Lãnh đạo Sở, công chức, viên chức, người lao động ngành khoa học và công nghệ qua các thời kỳ.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do điều kiện lưu trữ và những khó khăn, hạn chế trong quá trình sưu tầm, biên soạn nên Kỷ yếu không tránh khỏi những hạn chế. Mong các đồng chí và bạn đọc tiếp tục đóng góp ý kiến để Kỷ yếu hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn **Kỷ yếu 20 năm ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu (2004 - 2024)** đến đồng chí và bạn đọc.

Lai Châu, tháng 12 năm 2024
BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN



Sở Khoa học và Công nghệ được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua năm 2009



*Sở Khoa học và Công nghệ được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi
đua năm 2018*





Tượng đài Bác Hồ với Nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu



Quảng trường nhân dân tỉnh Lai Châu



Một góc thành phố Lai Châu hôm nay

CÁC ĐỒNG CHÍ GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN (2004 - 2024)



Đồng chí **NGUYỄN HỒNG HÀ**
Giám đốc Sở KH&CN
01/2004-10/2011



Đồng chí **VŨ NGỌC AN**
Giám đốc Sở KH&CN
11/2011-7/2018



Đồng chí **DƯƠNG ĐÌNH ĐỨC**
Giám đốc Sở KH&CN
8/2018 - 10/2023



Đồng chí **MẠC QUANG DŨNG**
Giám đốc Sở KH&CN
12/2023 – đến nay

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN (2004 - 2024)



Đồng chí **ĐÀO NGỌC HƯNG**
Phó Giám đốc Sở KH&CN
01/2004-8/2006



Đồng chí **BÙI VIỆT CƯỜNG**
Phó Giám đốc Sở KH&CN
7/2008-10/2012



Đồng chí **LƯƠNG THỊ TUYẾN**
Phó Giám đốc Sở KH&CN
01/2011-6/2014



Đồng chí **DƯƠNG ĐÌNH ĐỨC**
Phó Giám đốc Sở KH&CN
7/2014-3/2016



Đồng chí **NGUYỄN TRƯỜNG AN**
Phó Giám đốc Sở KH&CN
6/2012 – 9/2024



Đồng chí **BUI THỊ LỆ DUNG**
Phó Giám đốc Sở KH&CN
7/2016 – đến nay



Đồng chí **VŨ VĂN CƯỜNG**
Phó Giám đốc Sở KH&CN
11/2017- 6/2021



Đồng chí **TRẦN VĂN TUẤN**
Phó Giám đốc Sở KH&CN
6/2021- đến nay

**CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG PHÒNG, ĐƠN VỊ
THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIAI ĐOẠN (2004 - 2024)**



Đồng chí **LỤC THỊ YẾN**
Chánh văn phòng Sở KH&CN
6/2005-4/2014
Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê
KH&CN
5/2014-8/2018



Đồng chí **NGÔ THANH HÙNG**
Giám đốc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ và
chuyên giao công nghệ
9/2011-7/2017
Giám đốc Trung tâm Ứng dụng
tiến bộ KH&CN
8/2017-8/2018
Giám đốc Trung tâm Kiểm định
và Phát triển KH&CN
9/2018 -9/2019
Chánh Thanh tra Sở
10/2019 – đến nay



Đồng chí **NGUYỄN CAO SƠN**
Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo
lường Chất lượng
7/2010 – 6/2017



Đồng chí **PHẠM QUANG CƯỜNG**
Giám đốc Trung tâm Tin học và KHCN
01/2012- 4/2014
Chánh Văn Phòng Sở KH&CN
5/2014-9/2019
Giám đốc Trung tâm Kiểm định
và Phát triển KHCN
10/2019 - 6/2022



Đồng chí **NGUYỄN THỊ THANH BÌNH**
Chánh Thanh tra Sở
5/2013-9/2019
Chánh Văn phòng Sở
10/2019 – đến nay



Đồng chí **VŨ VĂN CƯỜNG**
Trưởng phòng Quản lý KHCN
3/2010-10/2017



Đồng chí **TRẦN THỊ KIM HƯƠNG**
Trưởng phòng Quản lý KHCN
8/2019 - đến nay



Đồng chí **BUI NGOC LOAN**
Trưởng phòng Kế hoạch tài chính
8/2016-12/2019



Đồng chí **NGUYỄN THỊ HUYỀN**
Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo
lường Chất lượng
3/2018 – đến nay



Đồng chí **LÊ BÁ NGỌC**
Giám đốc Trung tâm Kiểm định
và Phát triển KHCN
11/2022 – đến nay

**CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ TRƯỞNG PHÒNG,
ĐƠN VỊ THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN
(2004 - 2024)**



Đồng chí **NGUYỄN CAO SƠN**
Phó Chỉ cục trưởng Chỉ cục Tiêu chuẩn Đo
lường Chất lượng
10/2004-6/2010



Đồng chí **NGÔ THANH HÙNG**
Phó Trưởng phòng Quản lý khoa học và Công
nghệ 07/2004-02/2006
Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ
KH&CN 03/2006-8/2011



Đồng chí **VŨ VĂN CƯỜNG**
Phó Trưởng phòng Quản lý KH&CN
8/2007-2/2010



Đồng chí **PHẠM QUANG CƯỜNG**
Phó Giám đốc Trung tâm Tin học
và KHCN 05/2008-12/2011



Đồng chí
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH
Phó Chánh Thanh tra
10/2008-4/2013



Đồng chí **CAO THỊ THỦY**
Phó Trưởng phòng KH – TC
01/2009 -01/2012
Phó Chánh thanh tra
02/2012-02/2018



Đồng chí **BÙI NGỌC LOAN**
Phó Trưởng phòng Kế hoạch tài chính
08/2012 -7/2016
Phó Trưởng phòng Quản lý KH&CN
01/2020-06/2021
Phó Chánh Văn phòng Sở
07/2021-đến nay



Đồng chí **VŨ THỊ MINH HƯỜNG**
Phó Chánh văn phòng Sở
12/2009-10/2012
Phó Giám đốc Trung tâm Tin học và Khoa học
công nghệ
11/2012-01/2015



Đồng chí **NGUYỄN THỊ HUYỀN**
Phó Chủ tịch trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo
lường Chất lượng
09/2011-02/2018



Đồng chí **TRẦN THỊ KIM HƯƠNG**
Phó Trưởng phòng Quản lý KH&CN
(07/2017-7/2019)



Đồng chí **PHẠM NĂNG ĐỨC**
Phó Trưởng phòng Kế hoạch
tài chính 9/2012-12/2019
Phó Chánh Văn phòng Sở
01/2020-5/2024



Đồng chí **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN**
Phó Chánh văn phòng Sở
01/2015-6/2021
Phó Trưởng phòng Quản lý KH&CN
7/2021-đến nay



Đồng chí **LÊ BÁ NGỌC**
Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính
12/2009-01/2012
Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin
và thống kê KH&CN
02/2012-8/2018
Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định
và Phát triển KHCN
9/2018-10/2022



Đồng chí **NGUYỄN VĂN HỢP**
Phó Chánh Văn phòng Sở
10/2011-11/2011
Phó Trưởng phòng Quản lý KH&CN 12/2011-
5/2019
Phó Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn đo lường
chất lượng
06/2019- đến nay



Đồng chí **TRẦN VĂN THÀNH**
Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ và
chuyên giao công nghệ
10/2011-8/2018
Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định
và Phát triển KHCN
9/2018-5/2019



Đồng chí **MAI THỊ THU**
Phó Chánh văn phòng Sở
07/2015-5/2020
Phó Chánh thanh tra Sở
6/2020 – đến nay



Đồng chí **NGUYỄN DUY MẠNH**
Phó Chỉ huy trưởng Chi cục
Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
11/2011-04/2019



Đồng chí **NGUYỄN THANH TUẤN**
Phó Chánh văn phòng Sở
12/2009-12/2014
Phó Giám đốc Trung tâm ứng dụng tiến bộ và
chuyển giao công nghệ
01/2015 -7/2018
Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định và Phát
triển KHCN
8/2018- đến nay



Đồng chí **ĐỖ THẾ DIỆN**
Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định và Phát triển KHCN
04/2023- đến nay

CHƯƠNG I

TỈNH LAI CHÂU (MỚI) THÀNH LẬP, CÙNG CẢ NƯỚC ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (2004 - 2024)

I. THÀNH LẬP TỈNH LAI CHÂU (MỚI)

Ngày 26/11/2003, Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Nghị quyết số 22/2003/QH11 về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Theo đó, tỉnh Lai Châu (cũ) được chia thành tỉnh Lai Châu (mới) và Điện Biên.

Ngày 25/12/2003, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Quyết định số 878-QĐNS/TW về việc thành lập Đảng bộ và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Lai Châu (mới), gồm 33 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Phạm Ngọc Thiễm giữ chức Bí thư Tỉnh ủy lâm thời; các đồng chí Lò Văn Giàng, Nguyễn Minh Quang giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy lâm thời. Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời của tỉnh Lai Châu chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2004.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 432-NQ/UBTVQH11, về việc chỉ định đồng chí Lý Khai Phà giữ chức vụ Quyền Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu. Ngày 26/12/2003, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 1416/QĐ-TTg chỉ định Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Lai Châu gồm 7

đồng chí. Đồng chí Nguyễn Minh Quang, Phó Bí thư Tỉnh ủy được chỉ định giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Từ ngày 01/01/2004, tỉnh Lai Châu chính thức được chia tách thành tỉnh Điện Biên và tỉnh Lai Châu. Sau khi thành lập, tỉnh Lai Châu gồm 5 huyện: Mường Tè, Phong Thổ, Sìn Hồ, Tam Đường, Than Uyên.

Tỉnh Lai Châu có tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, đất đai, thời tiết, khí hậu phù hợp với phát triển nông nghiệp phong phú và đa dạng; có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú; tiềm năng lớn về nguồn nước để phát triển thủy điện với tổng công suất lớn khoảng 2.500 MW; có đường biên giới dài 265,165km, có cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà, cửa khẩu U Ma Tu Khòong - Bình Hà và các đường qua lại thuận lợi cho phát triển kinh tế đối ngoại; có tiềm năng về phát triển du lịch, nhất là du lịch văn hóa, du lịch sinh thái; có các giá trị văn hóa đa dạng, độc đáo và truyền thống, bản sắc văn hóa các dân tộc. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh có truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, khắc phục khó khăn, một lòng một dạ tin theo Đảng; hệ thống chính trị được củng cố kiên toàn, đội ngũ cán bộ nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết với sự nghiệp xây dựng và phát triển Lai Châu.

Ngày 01/01/2004, Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Lai Châu ra Quyết định số 01-QĐ/UB thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm 22 sở, ban, ngành. Ngày

10/01/2004, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân lâm thời, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu đã tổ chức trọng thể lễ ra mắt các cơ quan lãnh đạo tỉnh trong không khí phấn khởi, tin tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Bắt đầu từ đây, tỉnh Lai Châu (mới) bước vào thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng và phát triển.

Ngày 02/02/2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định chỉ định Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ: Công an, Biên phòng, Quân sự và Đảng ủy dân chính đảng tỉnh; thành lập Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án tỉnh, Ngân hàng tỉnh, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động tỉnh; cho chủ trương về tiếp nhận cán bộ từ tỉnh Lai Châu (cũ) chuyển về, tuyển dụng, hợp đồng cán bộ mới. Đến tháng 12-2004, tổ chức bộ máy các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh Lai Châu đã cơ bản ổn định, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý

Lai Châu là một tỉnh miền núi Tây Bắc Việt Nam, cách Hà Nội khoảng 380km; có tọa độ địa lý từ 21°41' đến 22°50' vĩ độ Bắc và từ 102°19' đến 103°59' kinh độ Đông. Phía Bắc giáp

tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và tỉnh Lào Cai, phía Đông và phía Đông Nam giáp các tỉnh Lào Cai và Yên Bái, phía Tây và phía Tây Nam giáp tỉnh Điện Biên và phía Nam giáp tỉnh Sơn La. Tỉnh có diện tích tự nhiên lớn, đứng thứ 10 trong 63 tỉnh, thành cả nước.

Lai Châu có 265,165km đường biên giới Việt - Trung, có cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng và nhiều lối mở trên tuyến biên giới; hệ thống giao thông kết nối các điểm du lịch lớn Sa Pa (Lào Cai) - Lai Châu - Điện Biên Phủ; gần với khu vực tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh bằng các tuyến quốc lộ 4D, 70, cao tốc Nội Bài - Lào Cai và đường thủy sông Đà, có tiềm năng để phát triển dịch vụ - thương mại, xuất nhập khẩu và du lịch. Đồng thời, tỉnh Lai Châu cũng có vị trí chiến lược hết sức quan trọng về quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Là vùng đầu nguồn rộng lớn và phòng hộ đặc biệt xung yếu của sông Đà, địa bàn sinh sống của đồng bào các dân tộc thiểu số nên Lai Châu có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững của quốc gia mà trực tiếp là các công trình thủy điện lớn trên sông Đà và vùng châu thổ sông Hồng. Hệ thống đường quốc lộ đã giúp tỉnh Lai Châu kết nối với các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, với Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng.

Lai Châu có 08 đơn vị hành chính trực thuộc bao gồm thành phố Lai Châu và các huyện: Mường Tè, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Tam Đường, Phong Thổ, Tân Uyên, Than Uyên; 106 đơn vị hành chính cấp xã (94 xã, 5 phường và 7 thị trấn). Cộng đồng dân cư trong tỉnh gồm có 20 dân tộc.

2. Điều kiện tự nhiên

Tỉnh Lai Châu có đặc điểm khí hậu mang tính chất gió mùa chí tuyến, khí hậu điển hình của vùng nhiệt đới núi cao vùng Tây Bắc có ngày nóng, đêm lạnh, ít chịu ảnh hưởng của bão. Khí hậu trong năm chia làm hai mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10 có nhiệt độ và độ ẩm cao; mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, khí hậu lạnh, độ ẩm và lượng mưa thấp (tháng 4 và tháng 10 là thời gian chuyển tiếp giữa hai mùa). Nhiệt độ không khí bình quân năm là $22,5^{\circ}\text{C}$ với tổng nhiệt năm 8.400°C . Lượng mưa bình quân hàng năm dao động từ 2.100mm đến trên 3.100mm, trung bình từ 2.500 - 2.700mm. Lượng mưa tập trung từ tháng 5 đến tháng 8 chiếm đến 80% lượng mưa cả năm. Với đặc điểm khí hậu này, Lai Châu có thể phát triển các khu chuyên canh cây ăn quả, cây lúa chất lượng cao, cây dược liệu, các loài rau và hoa.

Lai Châu có đặc điểm địa hình phức tạp, bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam; phía Đông là dãy núi Hoàng Liên Sơn, phía Tây là dãy núi Sông Mã tạo nên một vùng thấp tương đối rộng và lưu vực sông Đà với nhiều cao nguyên đá vôi (dài khoảng 400km, rộng từ 1-25km,

cao từ 600 - 1000m); trên 60% diện tích có độ cao trên 1.000m, hơn 90% địa hình có độ dốc lớn hơn 25° , nhiều đỉnh núi cao từ 2.500m đến hơn 3.000m so với mực nước biển, có đỉnh Phan Xi Păng cao 3.143m, đỉnh Pu Sam Cáp cao 2.910m. Với chuỗi hệ thống hang động độc đáo như: Tiên Sơn (Tam Đường), Pu Sam Cáp, Gia Khâu (thành phố Lai Châu), Tả Phìn (Sìn Hồ),... cùng với khí hậu ôn đới quanh năm mát mẻ của cao nguyên Sìn Hồ, nguồn tài nguyên rừng đa dạng sinh học với thảm thực vật phong phú và nền văn hóa đa sắc màu của 20 dân tộc (trong đó có 02 dân tộc chỉ có ở tỉnh Lai Châu đó là dân tộc La Hủ và dân tộc Mảng). Tỉnh hội đủ điều kiện để phát triển các loại hình du lịch như: Du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, khám phá, cộng đồng, văn hóa và mạo hiểm.

3. Kinh tế, xã hội

Dân số tỉnh Lai Châu tính đến năm 2023 là 489.282 người, tăng 170.755 người so với năm 2004 (năm 2004: 318.527 người), lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của toàn tỉnh là 262.159 người. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế năm 2023 đạt 259.158 người, tăng 8.775 người so với năm 2005.

Lai Châu có 20 dân tộc sinh sống. Trong đó chỉ có 13 dân tộc cư trú thành cộng đồng, gồm: Thái, Giáy, Lào, Lự, Mảng, Kháng, Khơ Mú, Mông, Dao, Hà Nhì, La Hủ, Cống, Si La. Mỗi dân tộc này đều có truyền thống, bản sắc văn hóa riêng và cùng góp phần làm phong phú cho văn hóa các dân tộc của tỉnh Lai Châu. Các dân tộc khác như: Tày, Nùng, Hoa, Mường,... tuy có

trong danh mục các dân tộc tỉnh Lai Châu, nhưng sống xen kẽ, không cư trú thành cộng đồng.

Đời sống dân cư: Năm 2023, GRDP bình quân đầu người là trên 51 triệu đồng. Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều là 23,88%.

Tốc độ tăng trưởng trung bình giai đoạn 2021-2024 đạt khoảng 4,3%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 14,09%; công nghiệp xây dựng: 40,17%; dịch vụ: 38,84%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 6,9%. Thu ngân sách trên địa bàn hằng năm cơ bản đạt sát với dự toán HĐND tỉnh giao, năm 2023 đạt 2.241,7 tỷ đồng.

III. LAI CHÂU CÙNG CẢ NƯỚC ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Những ngày đầu mới chia tách, thành lập năm 2004, Lai Châu là một trong những tỉnh khó khăn nhất cả nước, xa các trung tâm kinh tế lớn, kinh tế - xã hội (KT-XH) kém phát triển, kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ đói nghèo cao, đội ngũ cán bộ vừa thiếu, vừa mới; tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp... Trong bối cảnh đó, Đảng bộ tỉnh đã xác định nhiệm vụ quan trọng, cấp bách hàng đầu là phải tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, nhanh chóng ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Dưới sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương với nhiều chủ trương,

chính sách dành cho các tỉnh miền núi, biên giới; từ những chủ trương, quyết sách đúng đắn của Đảng bộ tỉnh và đặc biệt là ý chí quyết tâm, tinh thần đoàn kết, thống nhất; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Lai Châu đã tận dụng thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đưa Lai Châu ra khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, kém phát triển và đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện về mọi mặt.

Sau 20 năm chia tách, thành lập, tỉnh Lai Châu đã đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, kinh tế - xã hội (KT-XH) phát triển vượt bậc, quốc phòng - an ninh được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, Đảng bộ và hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Đó là kết quả của tinh thần đoàn kết, sáng tạo, quyết tâm vượt khó vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh vì mục tiêu xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh, bền vững và toàn diện trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng.

Kinh tế phát triển vượt bậc với tốc độ tăng trưởng bình quân trong 20 năm đạt trên 9%/năm; thu ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2023 tăng 70 lần so với năm 2004, từ 31 tỷ đồng lên trên 2.200 tỷ đồng. Các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được hình thành và mở rộng với các loại cây có giá trị kinh tế cao, từng bước đưa nông nghiệp trở thành lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh. Diện mạo các vùng đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc; đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 45% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Các công trình thủy điện lớn như: Lai

Châu, Huổi Quảng, Bản Chát và nhiều thủy điện vừa và nhỏ đã hoàn thành phát điện, đóng góp lớn cho ngân sách địa phương và đưa ánh sáng đến khắp các thôn, bản trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Kết cấu hạ tầng KT-XH được quan tâm đầu tư và ngày càng hoàn thiện. 100% xã đã có đường ô tô đến trung tâm; hệ thống đường giao thông liên huyện, liên tỉnh được kết nối, thúc đẩy liên kết giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh, góp phần đẩy mạnh phát triển KT-XH của tỉnh.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Các cơ sở giáo dục ngày càng mở rộng về quy mô, nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh. Hệ thống y tế được củng cố, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngay từ cơ sở. Bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của 20 dân tộc được bảo tồn và phát huy gắn với phát triển du lịch; nhiều lễ hội, sự kiện văn hóa lớn đã được tổ chức như: Lễ hội văn hóa dân tộc Mông, Thái, các dân tộc có số dân dưới 10.000 người, góp phần quảng bá hình ảnh về đất và người cũng như tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Nhiều khu, điểm du lịch đã được hình thành, nhất là du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm... thu hút đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh đến thăm quan, trải nghiệm, từng bước phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Chính sách an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường, an ninh

chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Công tác đối ngoại được duy trì, mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu.

Những thành tựu đạt được là nhờ sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc có cùng chung ý chí và hành động, quyết tâm xây dựng tỉnh Lai Châu đổi mới và phát triển; là sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn địa phương, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo của Đảng bộ tỉnh.

CHƯƠNG II

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LAI CHÂU

SAU 20 NĂM CHIA TÁCH, THÀNH LẬP (2004 - 2024)

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LAI CHÂU QUA CÁC THỜI KỲ

Lịch sử ngành Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Việt Nam được đánh dấu bằng việc thành lập Ủy ban Khoa học Nhà nước theo Sắc lệnh số 016-SL ngày 04/3/1959 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lịch sử xây dựng và phát triển của ngành KH&CN Việt Nam từ đó đến nay được chia làm 3 giai đoạn: 1959-1974, 1975-1991 và giai đoạn 1992 đến nay. Giai đoạn 1959-1974 đánh dấu bằng sự ra đời của Ủy ban Khoa học Nhà nước năm 1959. Giai đoạn 1975-1991 đánh dấu bằng việc thành lập Viện Khoa học Việt Nam (20/5/1975) được tách từ các bộ phận nghiên cứu của Ủy ban KH-KT Nhà nước và sự thành lập Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Giai đoạn từ 1992 đến nay là giai đoạn hội nhập quốc tế, đánh dấu bằng sự thành lập Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (30/9/1992; tiền thân là Ủy ban KH&KT Nhà nước) và sau đó là Bộ Khoa học và Công nghệ (8/2002).

Quá trình hình thành và phát triển của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu chịu chi phối bởi các mốc lịch sử của ngành KH&CN Việt Nam, đồng thời còn có sự chi phối bởi bối cảnh lịch sử xây dựng và phát triển của địa phương.

Ngày 27/7/1968, Ủy ban hành chính tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 372/QĐ thành lập Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lai Châu, đây là tiền thân của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu và Điện Biên ngày nay.

Thời kỳ 1968-2003, hoạt động khoa học kỹ thuật tỉnh Lai Châu tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu là: Tổ chức thông tin và phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật; đẩy mạnh phong trào cải tiến kỹ thuật, sáng kiến phát minh của quần chúng trong các hợp tác xã, các công, nông trường, xí nghiệp, nhằm tăng năng suất lao động nông nghiệp, công nghiệp và hướng dẫn, theo dõi, tổng kết; nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống; xây dựng nền nếp quản lý ba mặt công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tổ chức công tác nghiên cứu kỹ thuật và khoa học, chủ yếu là ngành nông nghiệp; đề xuất phương hướng và kế hoạch đào tạo cán bộ, công nhân lành nghề, góp phần xây dựng lực lượng khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất ở địa phương. Thời gian này, lãnh đạo ban và các uỷ viên đều là các vị lãnh đạo, quản lý khoa học kỹ thuật, giáo

viên... của một số cơ quan, ban, ngành, đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh, hoạt động kiêm nhiệm. Bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về khoa học kỹ thuật được củng cố, tăng cường, các hoạt động nghiên cứu, triển khai được mở rộng hơn; việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất công nghiệp, nông nghiệp đạt nhiều kết quả. Các hoạt động khoa học kỹ thuật đã bước đầu tập trung phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp, hướng vào thâm canh cây lúa, ngô, đưa các giống mới có năng suất cao vào sản xuất; đã cải tiến và đưa công nghệ mới vào sản xuất. Có một số sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất, có sáng kiến làm lợi hàng chục triệu đồng.

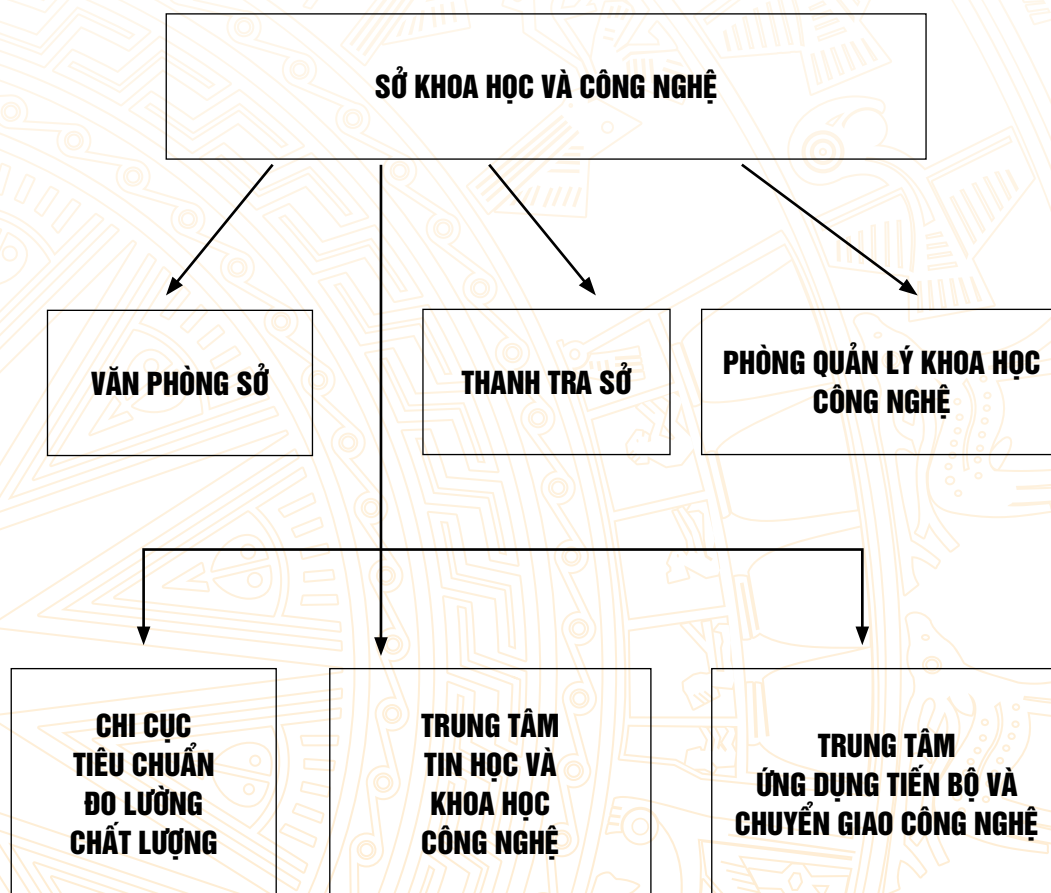
1. Sở Khoa học và Công nghệ Lai Châu (mới) hình thành và từng bước khắc phục những khó khăn đưa hoạt động Khoa học và Công nghệ đi vào ổn định và từng bước phát triển (từ năm 2004 đến năm 2010)

Ngày 01/01/2004, Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 01/QĐ-UB về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm 22 Sở, ban, ngành, trong đó có Sở Khoa học và Công nghệ. Thời điểm thành lập năm 2004, Sở Khoa học và Công nghệ có 9 người, trình độ đều tốt nghiệp đại học và trên đại học. Giám đốc Sở KH&CN là đồng chí Nguyễn Hồng Hà; Phó Giám đốc Sở là đồng chí Đào

Ngọc Hương. Năm 2008, Sở Khoa học và Công nghệ được kiện toàn thêm đồng chí Bùi Việt Cường làm Phó Giám đốc Sở.

Đề kiện toàn bộ máy tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ, các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và công nghệ cũng được thành lập. Chi cục Tiêu Chuẩn Đo lường Chất lượng được thành lập theo hướng dẫn chức năng nhiệm vụ của Bộ KH-CN do đồng chí Nguyễn Cao Sơn – Phó Chi cục Trưởng phụ trách, đến năm 2010, kiện toàn chức danh Chi cục Trưởng, đồng chí Nguyễn Cao Sơn giữ chức vụ Chi cục Trưởng. Tiếp đó là Trung tâm Tin học và Khoa học công nghệ và Trung tâm Ứng dụng tiên bộ và chuyển giao công nghệ được thành lập theo Quyết định số 254/2004/QĐ-UB ngày 27/4/2004 của Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Lai Châu về việc thành lập các đơn vị trực thuộc các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh. Lúc này lãnh đạo Phụ trách Trung tâm Tin học và Khoa học công nghệ là đồng chí Phạm Quang Cường (Phó Giám đốc Trung tâm), đến năm 2012 kiện toàn chức danh Giám đốc Trung tâm, đồng chí Phạm Quang Cường làm Giám đốc Trung tâm; Lãnh đạo Trung tâm Ứng dụng tiên bộ và chuyển giao công nghệ là đồng chí Ngô Thanh Hùng (Phó Giám đốc Trung tâm). Đến năm 2011, kiện toàn chức danh Giám đốc Trung tâm, đồng chí Ngô Thanh Hùng làm Giám đốc Trung tâm.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2004-2010



Sau khi kiện toàn, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ gồm: Lãnh đạo Sở; Văn phòng; Thanh tra; Phòng Quản lý khoa học và công nghệ và 03 đơn vị trực thuộc là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Trung tâm Tin học và khoa học công nghệ; Trung tâm Ứng dụng tiến bộ và chuyển giao công nghệ.

Chi bộ Sở Khoa học và Công nghệ được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ-ĐU ngày 09/02/2004 của Đảng ủy Dân chính đảng tỉnh về việc thành lập chi bộ cơ sở Sở Khoa học và Công nghệ và chỉ định cấp ủy lâm thời chi bộ Sở Khoa học và Công nghệ, đồng chí Nguyễn Hồng Hà được chỉ định làm Bí thư chi bộ. Tại Đại hội Chi bộ Sở Khoa học và Công nghệ lần thứ nhất nhiệm kỳ (2005-2010) đã bầu đồng chí Nguyễn Hồng Hà làm Bí thư, đồng chí Lục Thị Yên làm Phó Bí thư. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Sở Khoa học và Công nghệ đã định hướng hoạt động KH&CN tập trung vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là chuyển dịch kinh tế, nâng cao chất lượng sản phẩm; kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chủ trương, kế hoạch sát, đúng về phát triển khoa học và công nghệ của địa phương. Đồng thời tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và hướng dẫn các ngành, địa phương hoàn thành tốt các chương trình hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Năm 2010, Sở KH&CN được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua đã hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2009 (Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 09/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

Cùng với việc thành lập Chi bộ, Công đoàn cơ sở Sở KH&CN cũng được thành lập theo Quyết định số 07/QĐ-LĐLĐ ngày 01/3/2004 của Liên đoàn Lao động tỉnh về việc thành lập

Công đoàn cơ sở và chỉ định Chủ tịch lâm thời trực thuộc Liên đoàn Lao động, đồng chí Ngô Thanh Hùng được chỉ định làm Chủ tịch lâm thời. Tại thời điểm thành lập, Công đoàn cơ sở Sở KH&CN có 9 đoàn viên. Giai đoạn này công đoàn cơ sở Sở KH&CN đã trải qua 3 kỳ Đại hội. Tại Đại hội lần thứ I nhiệm kỳ (2004-2006) và lần thứ II nhiệm kỳ (2006 -2009) đã bầu Ban Chấp hành Công đoàn gồm 3 đồng chí do đồng chí Ngô Thanh Hùng – Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ và chuyển giao công nghệ làm Chủ tịch Công đoàn. Tại Đại hội lần thứ III nhiệm kỳ (2009-2012) bầu ra Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở gồm 5 đồng chí do đồng chí Vũ Văn Cương, Trưởng phòng Quản lý KH&CN làm Chủ tịch Công đoàn. Hoạt động Công đoàn của Sở đã đi vào nền nếp, bám sát chức năng nhiệm vụ của đơn vị, đề ra mục tiêu, tiêu chí cụ thể, xây dựng chương trình công tác phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị, tổ chức vận động đoàn viên công đoàn tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động công đoàn. Hoạt động của công đoàn đã kịp thời thăm hỏi, động viên, khích lệ công chức, viên chức Sở KH&CN vượt qua khó khăn, thách thức của một Sở mới thành lập, điều kiện vật chất, phương tiện làm việc còn thiếu thốn, đời sống của đoàn viên còn khó khăn để yên tâm công tác, cống hiến cho hoạt động KH&CN tạo nên những kết quả quan trọng cho hoạt động KH&CN thời kỳ mới chia tách, thành lập.

Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ được thành lập theo công văn số 10/CV-TĐTN ngày 03/03/2004 thành lập Chi đoàn cơ sở Sở Khoa học và Công nghệ, đồng chí Nguyễn Cao Sơn được chỉ định làm Bí thư chi đoàn. Trong giai đoạn này, Chi đoàn Sở KH&CN đã trải qua 3 kỳ Đại hội. Khóa I, nhiệm kỳ (2004 -2007), Ban Chấp hành Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ gồm có 3 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Cao Sơn làm Bí thư chi đoàn. Khóa II, nhiệm kỳ (2007– 2009), Ban Chấp hành Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ gồm có 5 đồng chí, đồng chí Mai Thị Thu làm Bí thư chi đoàn. Khóa III, nhiệm kỳ (2009-2012), Ban Chấp hành Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ có 5 đồng chí, do đồng chí Phạm Quang Cường làm Bí thư chi đoàn. Dưới sự lãnh chỉ đạo của chi bộ Sở và đoàn cấp trên, hoạt động của Chi đoàn Sở KH&CN đã thể hiện sự năng động sáng tạo, giúp quy tụ, đoàn kết thanh niên trong Sở. Thực hiện tốt “Chương trình rèn luyện đoàn viên trong thời kỳ mới”; “Phong trào Ba trách nhiệm trong cán bộ, công chức trẻ” đã thu được những thành quả, nhiều đoàn viên đã trưởng thành; kết quả là trong giai đoạn này Ban Chấp hành đã giới thiệu được 13 đoàn viên ưu tú cho Chi bộ bồi dưỡng, kết nạp Đảng.

Song song với việc hoàn thiện bộ máy, tổ chức của Sở, việc xây dựng chức năng, nhiệm vụ của Sở cũng được Sở Khoa học và Công nghệ quan tâm đặc biệt. Năm 2008, thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 18/6/2008

giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 34/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu. Theo đó, Sở KH&CN là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp ủy ban nhân dân tỉnh, quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ bao gồm: Hoạt động khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ hạt nhân; các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc Sở quản lý trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Đối với cấp huyện, thành phố, đã kiện toàn được bộ máy hoạt động khoa học và công nghệ theo đúng tinh thần Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKH-CN-BNV giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ, chức năng quản lý khoa học và công nghệ được đặt tại phòng Công thương đối với Ủy ban nhân dân các huyện và tại phòng Kinh tế đối với Ủy ban nhân dân thị xã

Lai Châu, khắc phục được tình trạng bố trí chức năng quản lý khoa học và công nghệ không thống nhất giữa các huyện trong giai đoạn 2007 - 2010 (nhiều huyện bố trí chức năng quản lý khoa học và công nghệ tại phòng Nông nghiệp). Hội đồng khoa học và công nghệ cấp cơ sở được kiện toàn theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, hoạt động có hiệu quả, đã tích cực tham mưu đề xuất thực hiện được nhiều đề tài, dự án khoa học và công nghệ, giải quyết được vấn đề đặt ra từ thực tiễn liên quan đến từng ngành, từng lĩnh vực.

2. Sự phát triển của Sở Khoa học và Công nghệ từ năm 2011 đến năm 2017

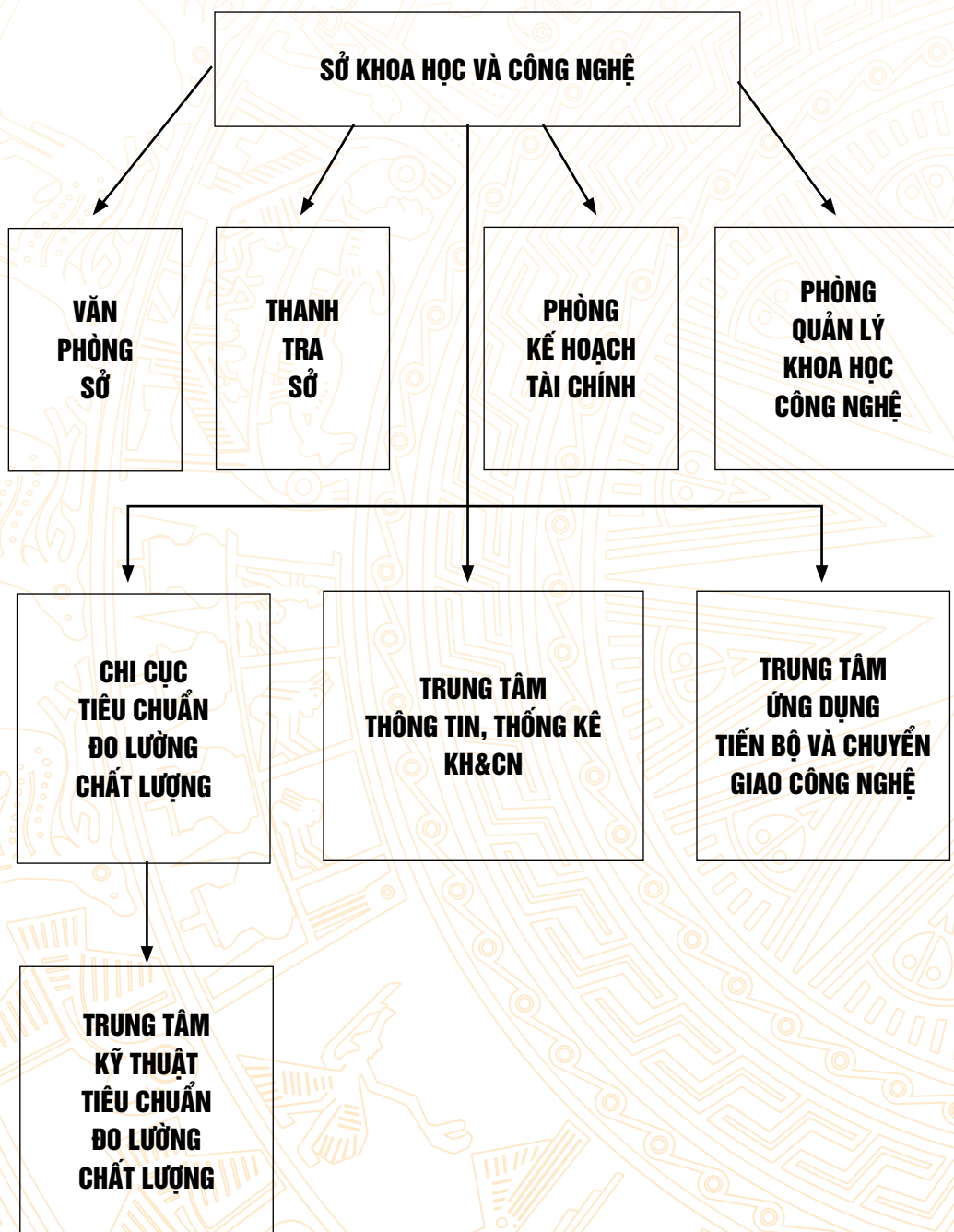
Tháng 11/2011, đồng chí Vũ Ngọc An được tỉnh giao nhiệm vụ đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thay cho đồng chí Nguyễn Hồng Hà chuyển công tác về Bộ KH&CN. Đồng thời, Sở Khoa học và Công nghệ được kiện toàn chức danh Phó Giám đốc Sở đối với 05 đồng chí: Đồng chí Lương Thị Tuyền (01/2011-6/2014); đồng chí Nguyễn Trường An (6/2012-9/2024); đồng chí Dương Đình Đức (07/2014-03/2016); đồng chí Bùi Thị Lệ Dung (7/2016 đến nay); đồng chí Vũ Văn Cương (11/2017 – 6/2021).

Về bộ máy tổ chức của Sở: Để đáp ứng yêu cầu kiểm định phương tiện đo của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, năm 2011, Sở đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng (thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng). Giai đoạn này, Sở Khoa học và

Công nghệ có 04 phòng và 03 đơn vị trực thuộc. Các phòng chuyên môn gồm có: Văn phòng, Phòng Quản lý khoa học và công nghệ, Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch – Tài chính; Các đơn vị trực thuộc Sở gồm: Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Chi cục), Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ; Trung tâm Ứng dụng tiến bộ và chuyển giao công nghệ.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 08/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu. Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ được xác định là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: Hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn (2011-2017)



Giai đoạn này, Chi bộ Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức 01 kỳ Đại hội lần thứ III nhiệm kỳ (2015-2020), Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Chi bộ Sở Khoa học và công nghệ gồm 5 đồng chí, đồng chí Vũ Ngọc An làm Bí thư Chi bộ Sở KH&CN. Đến tháng 6/2016, Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ được thành lập theo Quyết định số 779/QĐ-ĐUK về việc thành lập Đảng bộ cơ sở Sở Khoa học và Công nghệ nhiệm kỳ 2016-2020 trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh trên cơ sở Chi bộ Sở Khoa học và Công nghệ, có 34 đảng viên, chỉ định đồng chí Vũ Ngọc An, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giữ chức Bí thư Đảng ủy. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ, hoạt động KH&CN đã bám sát các chương trình lớn của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, hướng vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Sở đã kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách sát đúng về phát triển khoa học và công nghệ của địa phương. Đồng thời tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành tốt các chương trình hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Về hoạt động công đoàn, Công đoàn Sở KH&CN đã tổ chức 2 kỳ Đại hội. Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ (2012-2014) bầu Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở gồm 5 đồng chí do đồng chí Lương

Thị Tuyền, Phó Giám đốc Sở làm Chủ tịch công đoàn. Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ (2014-2018) bầu Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở gồm 7 đồng chí do đồng chí Dương Đình Đức, Phó Giám đốc Sở làm Chủ tịch Công đoàn (2014 đến tháng 3/2016); từ tháng 4/2016 do đồng chí Bùi Thị Lệ Dung, Phó Giám đốc Sở làm Chủ tịch Công đoàn. Công đoàn Sở KH&CN đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động CCVCLĐ thực hiện điều lệ công đoàn, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia các phong trào của công đoàn các cấp phát động, hoạt động của công đoàn cơ sở luôn phát huy được tinh thần đoàn kết, tạo khí thế sôi nổi trong từng phong trào; đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chăm lo đời sống đoàn viên và người lao động; vận động đoàn viên tham gia các phong trào thi đua yêu nước hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.

Về hoạt động đoàn thanh niên, Chi đoàn Sở KH&CN đã tổ chức 2 kỳ Đại hội. Đại hội Khóa IV nhiệm kỳ (2012 – 2014), bầu ban BCH Chi đoàn Sở KH&CN có 5 đồng chí, do đồng chí Trần Văn Thành làm Bí thư chi đoàn. Đại hội khóa V, nhiệm kỳ nhiệm kỳ (2014- 2017) và Đại hội khóa VI nhiệm kỳ (2017- 2019) bầu BCH Chi đoàn có 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Quang Huy làm Bí thư chi đoàn. Ban chấp hành Chi đoàn Sở KH&CN dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy

Sở và đoàn cấp trên đã chủ động tham mưu, xây dựng các chương trình hành động cách mạng phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị. Chú trọng công tác xây dựng, tổ chức các phong trào hành động cách mạng. Nhiều hoạt động đã được BCH Chi đoàn xây dựng và triển khai có hiệu quả như: Chương trình tình nguyện chăn ấm mùa đông tại xã Lê Lợi; chương trình hỗ trợ chuyển giao mô hình sản xuất nấm tại Đoàn xã Hồ Thầu và một số xã khác trong tỉnh; chương trình uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa; phong trào hiến máu tình nguyện, chương trình em nuôi của đoàn.

Đối với hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện, từ năm 2011, Sở Khoa học và Công nghệ đã thống nhất với Sở Tài chính hướng dẫn các huyện, thành phố ký hợp đồng cán bộ chuyên trách về khoa học và công nghệ, sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học để chi trả (cách tính lương, phụ cấp được thực hiện như biên chế chính thức), đến hết năm 2011, 100% huyện, thành phố đã bố trí được cán bộ phụ trách thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đội ngũ cán bộ phụ trách thường xuyên được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, từ đó có những tham mưu thiết thực đối với hoạt động của hội đồng khoa học ở cấp huyện, thành phố. Từ năm 2014, theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ

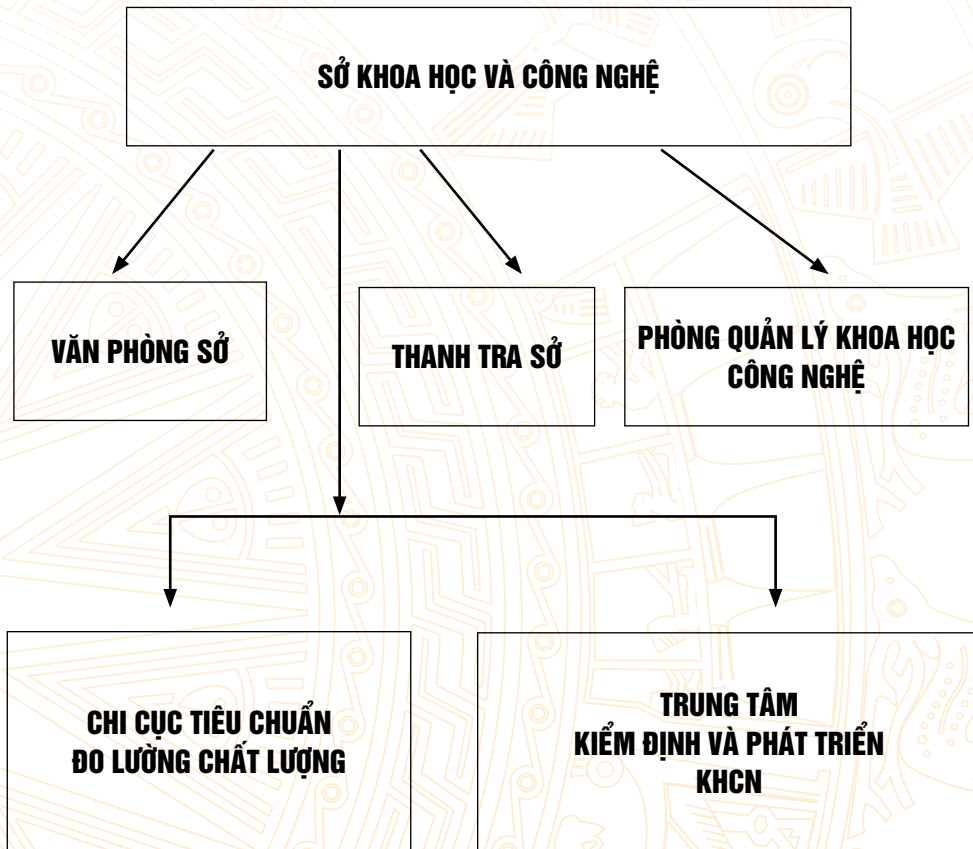
tăng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Sự phát triển của Sở Khoa học và Công nghệ từ năm 2018 đến nay

Giai đoạn này, Sở Khoa học và Công nghệ có sự thay đổi về lãnh đạo Sở: Đồng chí Dương Đình Đức nhận nhiệm vụ về làm Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ từ tháng 8/2018 đến tháng 10/2023; Từ tháng 12/2023 đến nay, đồng chí Mạc Quang Dũng nhận nhiệm vụ làm Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ. Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ được kiện toàn chức danh Phó Giám đốc Sở đối với đồng chí Trần Văn Tuấn (từ T6/2021 đến nay).

Về tổ chức bộ máy, thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, năm 2018, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị sự nghiệp công lập.

Sơ đồ tổ chức bộ máy Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2018- 2024



Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Văn phòng Sở

được sáp nhập với Phòng Kế hoạch – Tài chính thành Văn phòng Sở theo Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc sáp nhập các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Khoa học và công nghệ; Trung tâm Kiểm định và Phát triển Khoa học và công nghệ được thành lập từ việc sáp nhập bởi 03 đơn vị trực thuộc gồm Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN, Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ thuộc Sở KH&CN và Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo Quyết định số 840/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh về việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Qua quá trình kiện toàn, sắp xếp, đến thời điểm tháng 12 năm 2024, tổ chức bộ máy Sở Khoa học và Công nghệ Lai Châu có 03 phòng chuyên môn gồm: Văn phòng, Phòng Quản lý khoa học và công nghệ, Thanh tra Sở; 02 đơn vị trực thuộc là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ.

Đối với cấp huyện, thành phố đã kiện toàn được bộ máy hoạt động khoa học và công nghệ theo đúng tinh thần Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chức năng quản lý khoa học và công nghệ được đặt tại phòng Kinh tế và phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng

tạo trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ KH&CN thường xuyên được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, từ đó có những tham mưu thiết thực đối với hoạt động của hội đồng khoa học ở cấp huyện.

Về chức năng, nhiệm vụ, năm 2020, Sở KH&CN được bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 7/4/2020 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Thực hiện theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh, ban hành Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu. Theo đó: “Sở KH&CN là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về KH&CN, bao gồm: Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực KH&CN; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an

toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật”.

Tháng 8/2018 đồng chí Vũ Ngọc An - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ nghỉ hưu theo chế độ, đồng chí Dương Đình Đức được bổ nhiệm Giám đốc Sở và được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Từ tháng 02/2024 đến nay, đồng chí Mạc Quang Dũng - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được kiện toàn làm Bí thư Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ. Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy Sở khoa học và Công nghệ, hoạt động khoa học và công nghệ tiếp tục tăng cường xây dựng chính sách phát triển khoa học và công nghệ, tạo điều kiện cho các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh tham gia tích cực vào hoạt động khoa học và công nghệ. Các nhiệm vụ KH&CN đã bám sát tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hiệu quả của hoạt động nghiên cứu ứng dụng được nâng cao, có sự gắn bó chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN gắn với sản xuất, đời sống, nhu cầu xã hội, góp phần tạo ra sự chuyển biến về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.

Về hoạt động công đoàn, công đoàn nhiệm kỳ (2018-2023), có 7 đồng chí trong Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, đồng chí Bùi Thị Lệ Dung, Phó Giám đốc Sở làm Chủ tịch Công đoàn. Công đoàn nhiệm kỳ (2023-2028), có 5 đồng chí trong Ban Chấp hành Công đoàn, đồng chí Trần Văn Tuấn, Phó Giám đốc Sở làm Chủ tịch Công đoàn. Hoạt động công đoàn tiếp tục phát huy tốt

vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tích cực tham gia công tác CCHC, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phối hợp tốt với chính quyền tổ chức hội nghị CCVC. Công tác tuyên truyền, giáo dục trong đoàn viên, người lao động được tăng cường, chú trọng. Các phong trào thi đua như “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Công chức, viên chức ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu thi đua thực hiện văn hóa công sở” được đoàn viên tham gia tích cực, đạt được kết quả thiết thực, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan.

Trong giai đoạn này, Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 1 kỳ Đại hội bầu Ban chấp hành chi đoàn khóa VII nhiệm kỳ (2019 – 2022) có 3 đồng chí, do đồng chí Trần Quốc Huy làm Bí thư. Chi đoàn thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua trong ĐVTN, tích cực đẩy mạnh tham gia công tác CCHC, giúp thanh niên có môi trường tốt nhất để hoạt động, đề xuất các sáng kiến để nâng cao hiệu quả công việc; thường xuyên đổi mới tư duy, phương pháp, tác phong, lề lối làm việc; xây dựng và triển khai thực hiện phong trào “3 trách nhiệm” trong thanh niên công chức, viên chức... Hàng năm đoàn viên Chi đoàn tích cực tham gia các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh, đã có 01 đoàn viên đạt giải 3 cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ I và đạt Bằng lao động sáng tạo do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng; 01 đoàn viên đạt giải khuyến khích tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lai Châu lần thứ III. Đến ngày 01/11/2021, Chi đoàn

Sở Khoa học và công nghệ giải thể theo Quyết định số 13/QĐ-ĐTN ngày 25/10/2021 do đoàn viên thanh niên đều đã đến tuổi trưởng thành đoàn.

Trong quá trình xây dựng và phát triển (2004-2024), Sở Khoa học và Công nghệ đã không ngừng được tăng cường về đội ngũ cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu tổ chức có sự thay đổi phù hợp với các quy định của nhà nước và tình hình thực tế của địa phương. Hoạt động khoa học và công nghệ đã có những đóng góp quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa, sở hữu công nghiệp, công nghệ thông tin và thông tin khoa học công nghệ. Đồng thời, Sở cũng đã tham mưu, cung cấp các luận cứ khoa học làm cơ sở cho các quy hoạch, các quyết định, chương trình kế hoạch ở cấp tỉnh và cấp huyện, thông qua các đề tài, dự án được triển khai trên toàn tỉnh, đã đưa những tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội cũng như phục vụ và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trên địa bàn toàn tỉnh.

II. HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG (2004-2024)

Sau khi kiện toàn, ổn định tổ chức của Sở KH&CN và tổ chức hoạt động KH&CN ở các ngành, các huyện, thành phố trong tỉnh. Từ đó các hoạt động KH&CN của tỉnh đã đi vào nề

nếp, phát triển dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đã đạt được những thành tựu quan trọng góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

1. Hoạt động KH&CN Giai đoạn 2004-2010

Công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ có sự chuyển biến. Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hệ thống văn bản quản lý, cơ chế, chính sách kịp thời về khoa học, công nghệ; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các doanh nghiệp, người sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. Cụ thể Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng KH&CN, ban hành quy chế tổ chức của Hội đồng KH&CN tỉnh và tổ chức các kỳ họp để hoạch định các nhiệm vụ KH&CN hàng năm và định hướng giai đoạn; tham mưu UBND tỉnh ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở KH&CN tại Quyết định số 24/2004/QĐ-UBND ngày 07/6/2004 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của sở Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 34/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu; các đơn vị trực thuộc Sở (Trung tâm Tin học và khoa học công nghệ, trung tâm Ứng dụng tiến bộ và chuyển giao công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng) tại Quyết định số 36/2006/QĐ-UBND ngày 24/5/2006 Quy định chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lai Châu; Quyết định số 37/2006/QĐ-UBND ngày 24/5/2006 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tin học và Thông tin khoa học công nghệ. Đồng thời tham mưu UBND tỉnh tổ chức các cuộc Hội thảo KH&CN như: Hội thảo khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển Nông – lâm nghiệp và Nông thôn tỉnh Lai Châu; Hội thảo về cơ sở thực tiễn và khoa học phát triển cây cao su tại tỉnh Lai Châu.

Với sự nỗ lực, quyết tâm chính trị cao, Sở KH&CN đã tổ chức triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống, phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Số lượng đề tài, dự án do tổ chức, cá nhân đề xuất, đăng ký thực hiện tăng theo từng năm, hiệu quả về quản lý, tổ chức triển khai ứng dụng được nâng lên. Từ năm 2004 đến 2010, công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, đã và đang triển khai trên 37 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc các lĩnh vực: Khoa học xã hội và nhân văn; nông lâm nghiệp thủy sản; y dược; khoa học kỹ thuật.

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Kết quả nghiên cứu là cơ sở lý luận và thực tiễn giúp lãnh đạo các cấp, các ngành có quyết định đúng đắn trong quá trình đầu tư, quyết sách các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng quản lý và điều hành. Từ những kết quả nghiên cứu, giúp tỉnh xây dựng và ban hành nhiều

Nghị quyết, chương trình nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học đã được triển khai thực hiện, phục vụ thiết thực trong công tác quản lý, tạo lập luận cứ khoa học phục vụ hoạch định các chủ trương, đường lối, chính sách góp phần giải quyết nhu cầu phát triển KT-XH, giải quyết các yêu cầu bức xúc đặt ra trong đời sống.

Giải pháp của các đề tài đưa ra tập trung giải quyết các chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Tổng kết rút ra những bài học kinh nghiệm về công tác tiểu phẩm trên địa bàn tỉnh, vận dụng vào công tác tuyên truyền trong quân đội và nhân dân trên địa bàn tỉnh; phản ánh thực trạng chất lượng công tác tổ chức xây dựng, hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng thông qua hoạt động khảo sát đánh giá chất lượng công tác kiểm tra trong Đảng bộ; khôi phục, bảo tồn và phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể để phục vụ phát triển du lịch, góp phần xóa đói giảm nghèo tăng nguồn thu ngân sách, nâng cao đời sống nhân dân, phát triển du lịch bền vững.

Lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy sản: Đã đẩy mạnh việc ứng dụng các cây trồng vật nuôi mới phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo cho người dân. Các đề tài dự án thuộc lĩnh vực này đã ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân 26 mô hình thâm canh, 10 mô hình luân canh và 4 mô hình xen canh. Ứng dụng sản xuất theo quy trình an toàn

cho 3 sản phẩm rau, chuyển giao 1 công nghệ sản xuất cá giống, ứng dụng lần đầu các giống lúa, ngô, đậu tương và khoai tây vào trồng trong các mô hình. Kết quả các mô hình ứng dụng TBKT được triển khai đều đạt và vượt mục tiêu đặt ra làm tăng sản lượng từ 20 – 25 %; trên 50 quy trình kỹ thuật được chuyển giao, trên 30 giống mới được nghiên cứu trồng thử nghiệm, 120 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật với 3800 lượt người dân được tham gia, 62 cuộc hội thảo khoa học, hội nghị với 200 lượt người tham gia. Kết quả, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đặc biệt, đã nâng cao nhận thức của người dân trong việc tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật, làm thay đổi những tập quán sản xuất theo truyền thống. Trong đó kết quả nổi bật là dự án “Ứng dụng đồng bộ các tiến bộ KHCN thâm canh tăng vụ một số cây trồng và phát triển vùng ngô hàng hoá thuộc xã Mường Than, Mường Kim, Ta Gia huyện Than Uyên” cho mô hình lúa vụ xuân trung bình là 70 tạ/ha, năng suất ngoài mô hình là 59 tạ/ha, khi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật sản lượng lương thực tăng lên là 19%. Mô hình Ngô năng suất ngô trung bình đạt từ 38 - 42 tạ/ha, năng suất ngoài mô hình chỉ đạt 35 tạ/ha. Bổ sung một số giống mới như: lúa lai Nhị ưu 838, ngô lai Biosee 9681, đậu tương DT84 vào sản xuất đại trà tại địa phương. Tăng từ 01 vụ lên 02 vụ đối với diện tích đất nông nghiệp chuyển 01 vụ và mở rộng diện tích gieo trồng ngô trên đất bãi; góp phần cải tạo đất thông qua thâm canh cây đậu tương.

Nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp của bà con nông dân (tập huấn 1.649 hộ dân). Tạo ra một vùng chuyên sản xuất ngô có giá trị hàng hoá lớn góp phần đảm bảo an ninh lương thực cho toàn tỉnh. Đưa vào khảo nghiệm 11 giống ngô lai; 18 giống lúa, trong đó lúa lai BIO404, TH3-3, HT6, PT6 đạt năng suất cao so với giống đại trà; 03 giống dong riềng; 04 giống chè; và một số giống rau củ quả,...với các kỹ thuật gieo xạ, gói vụ phục vụ phát triển các vùng sản xuất chuyên canh và những vùng đặc biệt khó khăn. Bước đầu đã đưa ra được cơ cấu bộ giống và thời vụ gieo trồng thích hợp, nhằm tăng vụ sản xuất từ 1 vụ thành 2 - 3 vụ tại các huyện: Tam Đường, Tân Uyên, Thuận Uyên. Cung cấp luận cứ trong quy hoạch vùng sản xuất cao su. Phát triển giá trị sản phẩm cây chè thông qua việc thực hiện mô hình sản xuất chè Shan an toàn VietGAP.

Lĩnh vực y dược: Các hoạt động nghiên cứu khoa học tập trung nhiều cho công tác điều trị và phòng chống dịch bệnh, góp phần hạ thấp tỷ lệ tử vong, tiết kiệm chi phí, nâng hiệu quả điều trị, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và xu hướng phát triển của một số bệnh như: Nhiễm vi rút viêm gan B, tiểu đường; Dự báo khả năng diễn biến một số bệnh mang tính xã hội cao, nghiên cứu các giải pháp phòng tránh bệnh nhằm khuyến cáo trong nhân dân, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Kết quả của đề tài “Nghiên cứu, đánh giá khả năng chống tái nghiện sau cai bằng thuốc Cedemex tại các trung tâm cai

nghiện của tỉnh Lai Châu” đã mở ra một hướng đi mới trong việc áp dụng thuốc mới vào cai nghiện cho các đối tượng tại trung tâm cai nghiện và công trường lao động. Qua hai năm triển khai nghiên cứu đã khẳng định thuốc Cedemex cai nghiện đã có nhiều ưu việt vượt trội, thuốc có tác dụng cai nghiện êm dịu, nhẹ nhàng, giai đoạn cắt cơn sau 04 ngày tạo cho các đối tượng cai vẫn tỉnh táo và phục hồi sức khỏe nhanh.

Lĩnh vực và khoa học kỹ thuật: Kết quả cung cấp luận cứ cho việc sử dụng tổng hợp tài nguyên phục vụ khai thác bền vững các nguồn khoáng sản, VLXD, quy hoạch hoạch các khu công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu, công nghệ xử lý chất thải nguy hại tại các bệnh viện tỉnh, huyện. Quản lý các nguy cơ tai biến địa chất, thiên lai: lũ lụt, trượt lở đất, hồ sục các-tơ,... đặc biệt là việc ổn định dư luận bằng việc công bố kết quả điều tra phóng xạ tự nhiên các vùng và khu phụ cận mỏ. Xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững của tỉnh. Triển khai sản xuất điện bằng năng lượng mặt trời được lắp đặt và chuyển giao tại vùng sâu không kéo được điện lưới, mở ra hướng giải quyết vấn đề thắp sáng bằng nguồn năng lượng sạch; đưa hệ thống thông tin xuống xã phường, đồn biên phòng giải quyết vấn đề nâng cao trình độ tin học và cung cấp thông tin kịp thời cho vùng sâu, vùng xa; nghiên cứu và xây dựng khu hồ treo nhằm cung cấp nước sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sản xuất ổn định tại vùng di dân tái định cư hai huyện Phong Thổ và Sìn Hồ.

Các kết quả nghiên cứu đã có những tác động nhất định đến việc xây dựng các chính sách phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Nổi bật là kết quả của 02 đề tài, dự án:

Dự án “Điều tra tổng thể tài nguyên, khoáng sản, tai biến địa chất tại Lai Châu” giúp hoạch định phương hướng phát triển kinh tế của tỉnh, khai thác tận thu khoáng sản góp phần tránh các rủi ro về sự cố môi trường và giảm thiểu thiệt hại về mặt kinh tế khi tai biến địa chất xảy ra; đồng thời góp phần vào việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh các tai biến địa chất.

Đề tài “Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng bức xạ tự nhiên và xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường phóng xạ trên địa bàn thị xã Lai Châu, huyện Phong Thổ, huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu”. Kết quả: Hoàn thiện bộ tư liệu về điều kiện tự nhiên, môi trường và ảnh hưởng của ô nhiễm phóng xạ của vùng; bộ tài liệu về đặc điểm địa chất khoáng sản; bộ tài liệu về đặc điểm kinh tế xã hội; về môi trường nói chung và môi trường. Bản đồ, sơ đồ về điều kiện tự nhiên, mức độ ô nhiễm phóng xạ; sơ đồ địa chất – khoáng sản; bản đồ đẳng trị tổng cường độ bức xạ gamma, bản đồ đẳng trị liều chiếu ngoài bức xạ gamma; bản đồ đẳng trị hàm lượng U, Th, K; bản đồ đẳng trị nồng độ Rn trong không khí; bản đồ đẳng trị liều chiếu trong; bản đồ đẳng trị tương đương bức xạ; bản đồ hiện trạng và phân vùng ô nhiễm phóng xạ; báo cáo mức độ ô nhiễm phóng xạ, đề xuất các giải pháp.

Công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, hạt nhân được chú trọng thực hiện nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe con người và môi trường, phát huy hiệu quả trong các nghiên cứu, ứng dụng vào thực tiễn đời sống cũng như phát triển kinh tế - xã hội. Sở KH&CN đã phối hợp triển khai thực hiện 02 đề tài đo đạc khảo sát bức xạ tự nhiên trên 03 huyện: Tam Đường, Phong Thổ và Thị xã Lai Châu; tổ chức 01 cuộc điều tra an toàn bức xạ tại trung tâm y tế huyện và bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu. Tổ chức các cuộc kiểm tra thường niên đối với các cơ sở bức xạ trên địa bàn; Phối hợp với Viện Năng lượng nguyên tử tổ chức một lớp đào tạo an toàn bức xạ và cấp chứng chỉ cho hơn 30 nhân viên bức xạ và người quản lý an toàn bức xạ. Tiến hành cấp phép hoạt động X-quang cho 04 cơ sở hoạt động X-quang trong y tế (Bệnh viện Đa Khoa tỉnh, Bệnh viện phổi tỉnh, Trung tâm y tế huyện Than Uyên, Trung tâm Y tế huyện Tam Đường); phối hợp với Cục An toàn bức xạ tiến hành đánh giá môi trường phóng xạ tại các bản sông phụ cận khu vực mỏ Nậm Xe, Đông Pao, ổn định tư tưởng cho người dân sống quanh khu vực đó yên tâm sản xuất và sinh hoạt.

Công tác SHTT trong thời kỳ này đã bắt đầu nhận được quan tâm của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Sở đã hướng dẫn và tư vấn cho 17 lượt doanh nghiệp xây dựng xác lập quyền SHTT và đã được Cục SHTT cấp 02 nhãn hiệu hàng hóa: Nhãn hiệu Mông kê Rượu ngô truyền thống của HTX Sùng Phài, thị xã Lai Châu và nhãn hiệu Miến dong Bình Lư của HTX Hoa Vân,

huyện Tam Đường. Tổ chức 01 lớp tập huấn về SHTT cho 35 cán bộ của các sở, ban, ngành và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát sóng được 8 số “Sở hữu trí tuệ và cuộc sống” thuộc Dự án tuyên truyền về SHTT trên đài Truyền hình tỉnh thuộc Chương trình 68 của Chính phủ. Thông qua dự án đã thúc đẩy sự phát triển hoạt động SHTT tại tỉnh Lai Châu; nâng cao kiến thức pháp luật về SHTT cho doanh nghiệp và người dân; góp phần đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống; tạo cơ hội cho các doanh nghiệp quảng bá thương hiệu và cách phòng ngừa các khả năng vi phạm quyền sở hữu công nghiệp của doanh nghiệp.

Hoạt động sáng kiến được triển khai từ năm 2009. Trong giai đoạn từ 2009 – 2010, Tỉnh đã công nhận 61 sáng kiến cấp tỉnh, đã động viên và đẩy mạnh phong trào áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp sáng tạo mới trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các tập thể, cá nhân là cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Các hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã được triển khai như: Thực hiện công tác quản lý về đo lường đối với 09 loại phương tiện đo trên địa bàn tỉnh, thực hiện công tác thống kê và bổ sung danh mục các phương tiện đo hàng năm, kiểm tra hàng đóng gói sẵn thuộc danh mục hàng đóng gói sẵn phải quản lý nhà nước về đo lường. Kiểm tra, xác

định cho trên 350 hộ sử dụng điện và trên 340 hộ sử dụng đồng hồ đo nước lạnh có kiến nghị về sai số. Vận hành quản lý các điểm cân đối chứng tại thị xã Lai Châu. Việc kiểm định phương tiện đo đối với các lĩnh vực như: Công tơ điện, cân khối lượng (các loại cân khối lượng), dung tích (đồng hồ đo nước, cột đo nhiên liệu xăng, dầu)... được thực hiện thường xuyên. Lĩnh vực công nhận khả năng kiểm định được mở rộng, đối tượng quản lý không ngừng tăng thông qua số phương tiện đo được kiểm định, hiệu chuẩn hàng năm. Trong giai đoạn 2004 – 2010 đã thực hiện kiểm định được trên 12.500 phương tiện đo các loại giúp các tổ chức và cá nhân đảm bảo độ chính xác các phương tiện đo trong sử dụng mua bán, trao đổi.

Bên cạnh đó Sở tập trung vào thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về VSATTP trong nông nghiệp và Chương trình quốc gia về VSATTP giai đoạn 2007-2010 với các nội dung: Chỉ đạo giám sát sản xuất thực phẩm an toàn, tập trung vào rau và chè. Tuyên truyền nâng cao nhận thức trong sản xuất nông sản, thực phẩm an toàn. Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong việc xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và áp dụng tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN) trong công bố hợp chuẩn tập trung tại một số lĩnh vực như: Sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, thực phẩm.

Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý Chất lượng tiên tiến ISO 9001:2008 vào các cơ quan hành chính nhà nước; Tuyên truyền và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia hàng năm trên địa bàn

tỉnh Lai Châu. Hướng dẫn và hoàn thiện hồ sơ cho doanh nghiệp đăng ký, sử dụng mã số, mã vạch. Thường xuyên nhận và trả lời các câu hỏi, thông tin liên quan đến việc áp dụng văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp tại địa phương khi có yêu cầu chuyển đến từ Văn phòng TBT Việt Nam hoặc các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Công tác quản lý nhà nước về đo lường đã giúp các hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Lai Châu luôn đảm bảo theo quy định của pháp luật, có những đóng góp quan trọng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đấu tranh chống hàng giả, gian lận đo lường, bảo vệ quyền lợi của các nhà sản xuất và người tiêu dùng.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra về KH&CN được Sở KH&CN tăng cường thực hiện trên 25 cuộc thanh tra, kiểm tra. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung vào lĩnh vực: Đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Các cuộc thanh tra, kiểm tra tập trung chủ yếu vào thanh tra, kiểm tra về dung tích và khối lượng. Các cuộc thanh tra đã kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định của nhà nước về đo lường làm thiệt hại cho người tiêu dùng. Đồng thời giúp các tổ chức, cá nhân hiểu rõ và tiếp cận các văn bản quản lý nhà nước về đo lường mới được ban hành. Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN: Chủ yếu kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN, kiểm tra nội dung và kinh phí thực hiện. Sau các cuộc kiểm tra đã kịp thời yêu cầu đơn vị chủ trì đảm bảo đúng tiến độ, nội dung khoa học và Hội đồng đã thông qua; đảm bảo giải ngân kinh

phí và thực hiện chi trả đúng quy định. Bên cạnh đó thực hiện kiểm tra cơ sở chiếu xạ X quang trong y tế, kiểm tra về nhãn mác hàng hóa và thanh tra, kiểm tra hành chính đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Các hoạt động về Tin học và Thông tin KH&CN được thực hiện thường xuyên, bước đầu đã giúp ứng dụng các phần mềm điện tử phục vụ cho công việc và quản lý như: Phần mềm kế toán, phần mềm quản lý đề tài, dự án KH&CN, phần mềm văn phòng điện tử eOffice qua đó góp phần giảm chi phí hành chính, cải cách hành chính theo hướng đơn giản, gọn nhẹ tiết kiệm, hiệu quả. Công tác tuyên truyền về KH&CN thực hiện thông qua cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp và xuất bản các ấn phẩm KH&CN như: Thông tin KH&CN; Thông tin chọn lọc kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ; Bản tin KH&CN phục vụ công tác xóa đói, giảm nghèo.

Ngoài ra Sở còn phát hành cuốn đăng bạ hàng hóa công bố tiêu chuẩn chất lượng và công bố phù hợp tiêu chuẩn chất lượng giai đoạn 2004 - 2008; cuốn kỷ yếu các đề tài, dự án KH&CN giai đoạn 2004 – 2009. Qua các ấn phẩm Thông tin KH&CN đã giúp phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực KH&CN; các kết quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trên địa bàn tỉnh; kiến thức trên các lĩnh vực quản lý của ngành KH&CN như: Sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ... đến đông đảo nhân dân.

Hoạt động ứng dụng và chuyển giao KH&CN được Sở quan tâm thực hiện nhằm đưa các tiến bộ KH&KT vào sản xuất và đời sống. Năm 2005, Sở đã giao Trung tâm Ứng dụng tiến bộ và chuyển giao công nghệ triển khai xây dựng mô hình hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng nấm ăn cho người dân xã Nậm Tăm, Sìn Hồ. Năm 2007, Trung tâm triển khai thực hiện áp dụng mô hình năng suất xanh cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ. Qua đó đã giúp thay đổi nếp sống của người dân xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ. Năm 2010, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ và chuyển giao công nghệ tiếp tục triển khai xây dựng mô hình áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ theo hướng nâng cao giá trị nông sản hàng hóa và khai thác hiệu quả lợi thế vùng tại 2 cánh đồng sản xuất lúa nước của tỉnh Lai Châu (cánh đồng xã Bình Lư và cánh đồng xã Mường So – huyện Phong Thổ).

Các hoạt động quản lý KH&CN cấp cơ sở và cấp phép các tổ chức KH&CN được Sở thực hiện hiệu quả. Hoạt động KH&CN cấp cơ sở được xem là động lực cơ bản để thúc đẩy phát triển kinh tế, thực hiện tốt các chủ trương của tỉnh trong công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao trình độ dân trí, văn hóa, trình độ quản lý, sản xuất và kinh doanh. Các chương trình dự án đề tài được quan tâm và triển khai rộng khắp tại các huyện thị, nhất là tập trung phát triển các thế mạnh về địa lý và lợi thế so sánh của các huyện. Các huyện, thị trong tỉnh tăng cường công tác tham mưu, tư vấn đề xuất chương trình trọng điểm để thực hiện và áp

dụng KH&CN trên địa bàn huyện, thị nhằm phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở và triển khai nhân rộng các mô hình, đề tài, dự án tại cơ sở.

Trong giai đoạn 2004 - 2010, Sở KH&CN đã thực hiện tốt việc bố trí cơ cấu, tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. Công tác tiềm lực KH&CN được quan tâm thực hiện nhằm phát triển cơ sở vật chất cũng như nguồn nhân lực cho hoạt động KH&CN của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ có chuyển biến. Tỉnh đã ban hành hệ thống văn bản quản lý, cơ chế, chính sách kịp thời về khoa học, công nghệ và phát triển đội ngũ trí thức của tỉnh; xã hội hóa đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ; hỗ trợ các doanh nghiệp, người sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

2. Giai đoạn 2011-2017

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh, Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, 5 năm, giai đoạn 2016-2020, hoạt KH&CN tỉnh đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và hỗ trợ của Trung ương; sự nỗ lực và trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là của đội ngũ cán bộ khoa học trong tỉnh, hoạt động KH&CN đã có những đóng góp

quan trọng vào phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh.

Trong giai đoạn 2011-2017, các chính sách phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh được xây dựng tạo điều kiện cho các tổ chức khoa học trong và ngoài tỉnh tích cực tham gia vào hoạt động khoa học và công nghệ. Tỉnh đã xây dựng và ban hành Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020, Quy chế hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu và các văn bản chỉ đạo điều hành tổ chức, triển khai thực hiện hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh. Tỉnh tăng cường đầu tư tiềm lực cho lĩnh vực khoa học và công nghệ, nhất là cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ quản lý nhà nước và nghiên cứu khoa học đã từng bước được đầu tư. Các doanh nghiệp dần thay đổi nhận thức từng bước chú trọng tới vấn đề đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm của đơn vị. Năm 2011 là năm đầu tiên được bố trí vốn đầu tư và phát triển khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ. Trong đó, tổng vốn đầu tư phát triển cho lĩnh vực khoa học và công nghệ được phân bổ từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 là 39.082 triệu đồng.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật đã hướng vào phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương. Hiệu quả của hoạt động nghiên cứu ứng dụng được nâng cao, có sự gắn bó chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học – công nghệ với sản xuất, đời sống, nhu cầu xã hội, góp phần tạo ra sự chuyển biến về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Về kết quả thực hiện các định hướng nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ, trong giai đoạn 2011 - 2017, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ đã bám sát các mục tiêu, nội dung 8 chương trình của quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lai Châu đến năm 2017 và đã đạt được một số kết quả nổi bật sau:

Lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy sản: Tỉnh đã triển khai thực hiện 30 đề tài, dự án về các tiến bộ về giống, kỹ thuật thâm canh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được tập trung ứng dụng và chuyển giao cho người nông dân. Bên cạnh đó, nghiên cứu phục tráng, phát triển một số giống lúa bản địa có giá trị kinh tế cao như: Khẩu Ký, Nếp Tan, Tẻ Râu. Đã thực hiện nghiên cứu và thu được 26 dòng G1 giống lúa Khẩu Ký để gieo cấy vụ G2, tạo được 500kg giống Tẻ Râu siêu nguyên chủng. Kết quả phục tráng đã được Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống cây trồng và phân bón quốc gia

kiểm tra, đánh giá và xác nhận chất lượng giống. Nghiên cứu phục tráng thành công giống lúa bản địa mở ra triển vọng hình thành vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm gạo chất lượng cao. Ngoài ra, hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong năm còn được ghi nhận khi xác định và bổ sung giống lúa thuần PC6 (với đặc điểm ngắn ngày 95-98 ngày, năng suất đạt 50-55 tạ/ha) từ mô hình 1ha đến năm 2012 diện tích đã tăng 68,3ha và giống ngô nếp MX6 vào trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp của tỉnh Lai Châu.

Trong 6 năm 2011 - 2017, trên 500 hộ lượt người dân trong tỉnh được tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất nông-lâm nghiệp, thủy sản; xây dựng trên 200 ha các mô hình ứng dụng tiên bộ kỹ thuật thâm canh tăng năng suất trong nông nghiệp và tạo thêm việc làm cho trên 350 lao động ở khu vực nông thôn. Kết quả các mô hình ứng dụng tiên bộ về giống, kỹ thuật thâm canh có năng suất tăng từ 20 - 25% so với sản xuất đại trà, nhận thức người nông dân có chuyển biến tích cực, một số giống cây lương thực có khả năng thích nghi với điều kiện vùng sản xuất được bổ sung vào cơ cấu cây trồng cho địa phương, đồng thời phục tráng và phát triển thành công các giống lúa bản địa có giá trị, hướng tới hình thành vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm gạo chất lượng cao... góp phần giúp nông dân chủ động được nguồn thức ăn cho gia súc trong mùa đông từ đó tăng thêm thu nhập cho các hộ chăn nuôi gia súc. Làm chủ

được quy trình công nghệ sản xuất giống nấm và nuôi trồng nấm thương phẩm của trung tâm Ứng dụng tiến bộ và Chuyển giao công nghệ tỉnh Lai Châu.

Lĩnh vực khoa học nông nghiệp đã góp phần giúp nông dân chủ động được nguồn thức ăn cho gia súc trong mùa đông góp phần tăng thêm thu nhập cho các hộ chăn nuôi gia súc (tăng thu nhập 60 triệu đồng trong 3 tháng mùa đông, tăng 238 con trâu so với mô hình ngoài dự án). Mặt khác, giúp người dân nâng cao hệ số sử dụng đất thông qua các mô hình trồng thử nghiệm một số giống lúa chịu lạnh, ngô chịu hạn tại địa bàn một số xã vùng cao các huyện: Tam Đường, Sìn Hồ, Phong Thổ, góp phần xóa đói giảm nghèo và tăng thu nhập cho nhân dân. Đồng thời, tạo ra nguồn sản phẩm cây ăn quả ôn đới tại chỗ có thể cạnh tranh được với các sản phẩm cây ăn quả ôn đới được nhập nội từ Trung Quốc.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng các tiến bộ về giống, kỹ thuật thâm canh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được tập trung ứng dụng và chuyển giao cho người nông dân. Cùng với đó việc nghiên cứu phục tráng, phát triển một số giống lúa bản địa có giá trị kinh tế cao như: Khẩu Ký, Nếp Tan, Tẻ Râu, Sếng Cù, Tả Cù,... Bảo tồn và phát triển nguồn gen cây dược liệu quý chỉ có ở Lai Châu như sâm Lai Châu cũng được thực hiện. Qua nghiên cứu đã làm chủ quy trình vượt trứng, ấp nở thành công giống cá tầm, sản phẩm được các chuyên gia của Viện Nuôi trồng thủy sản I phối hợp cùng với Công ty Thủy điện Chu

Va tiến hành vuốt trứng, ấp nở thành công một vạn con cá tầm Siberi tại trại nuôi cá nước lạnh Chu Va, đưa Lai Châu trở thành tỉnh thứ hai sau tỉnh Lâm Đồng cho ấp nở thành công cá tầm, mang lại hiệu quả quan trọng trong lĩnh vực phát triển sản phẩm cá nước lạnh của tỉnh.

Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ quản lý: Triển khai trên 6 dự án, các sản phẩm kỹ thuật, dịch vụ kỹ thuật được ứng dụng chuyển giao cho người dân, cho các tổ chức trong tỉnh, cụ thể: Xây dựng mô hình đưa thông tin xuống cơ sở, chuyển giao kỹ thuật trang thiết bị sản xuất giống nấm các loại cho trung tâm ứng dụng tiên bộ và chuyển giao công nghệ.

Để xây dựng thương hiệu và phát triển các sản phẩm chủ lực, hằng năm, tỉnh Lai Châu đề xuất các dự án thuộc chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và được Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ 3 dự án: “Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ trên đài phát thanh - truyền hình tỉnh”; “Xây dựng và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm chè của huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu” và “Xây dựng và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm chè của huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu”. Sở KH&CN triển khai thực hiện 02 dự án: “Tạo lập và quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Chè Tân Uyên” cho sản phẩm chè của huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu”; “Tạo dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Chè Tam Đường” cho sản phẩm của chè Tam Đường tỉnh Lai Châu”. Đến cuối năm 2018,

đã hướng dẫn xây dựng được 06 nhãn hiệu sản phẩm nông sản (gạo Sóng Cù, gạo Tẻ râu, gạo Khẩu Ký, gạo Nếp Tan Co Giàng, chè Tam Đường, chè Tân Uyên). Đồng thời tư vấn cho 14 đơn vị trong tỉnh xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, trong đó 09 nhãn hiệu được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

Thực hiện chủ trương nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị hàng hóa, tỉnh đã chú trọng lồng ghép việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nội dung thực hiện chính của các đề tài, dự án. Đặc biệt tập trung chủ yếu vào 5 sản phẩm chủ lực của tỉnh (chè, cao su, dược liệu, đất hiếm và gạo chất lượng cao). Đã lồng ghép vào 2 dự án: “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển giống lúa Tẻ Râu, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tại huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu” và “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển giống lúa Khẩu ký, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu” sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học địa phương để tạo lập 2 nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm: “Gạo Tẻ Râu Phong Thổ” và “Gạo Khẩu Ký Tân Uyên”.

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Kết quả từ các đề tài khoa học xã hội và nhân văn góp phần cung cấp các luận cứ khoa học cho tỉnh trong việc xây dựng các chính sách, chủ trương, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới, thông qua việc đi sâu nghiên cứu làm rõ những vấn đề: Văn hóa của 13 dân tộc thiểu số; phụ nữ xuất

cảnh trái phép sang Trung Quốc; đánh giá cơ chế, chính sách thu hút các nguồn vốn trên địa bàn tỉnh Lai Châu; thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết; đánh giá thực trạng các mô hình du lịch cộng đồng... Kết quả nghiên cứu của các đề tài cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ các cấp lãnh đạo, các ngành trong việc xây dựng, hoạch định các chính sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực của tỉnh đặc biệt phục vụ công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện chính sách an sinh xã hội, phát triển du lịch cộng đồng, bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Lai Châu. Các đề tài nghiên cứu về phong tục, tập quán, lễ hội đã góp phần bảo tồn, phát huy và làm phong phú thêm bản sắc văn hóa truyền thống của 20 dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh; kịp thời giải đáp những vấn đề lý luận và thực tiễn, cung cấp nhiều luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

Hoạt động sáng kiến tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Đề kiển toàn công tác tổ chức và hoạt động thẩm định sáng kiến cấp tỉnh, ngày 11/5/2012, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 494/QĐ-UBND về việc Thành lập Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 ban hành Quy định về xét, công nhận và quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Trong giai đoạn từ 2012 – 2017, Tỉnh đã công nhận trên 700 sáng kiến cấp tỉnh qua đó đã

thúc đẩy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật ở các ngành, các địa phương trong tỉnh phát triển. Những ngành có nhiều sáng kiến được áp dụng vào thực tiễn như: Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Giao thông, kỹ thuật công nghiệp, kỹ thuật nông nghiệp, quản lý nhà nước, tài chính, kế toán... đã giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, phục vụ công tác chuyên môn.

Hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân được thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước đảm bảo an toàn. Trên địa bàn tỉnh Lai Châu, hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân, chủ yếu trong lĩnh vực y tế. Toàn tỉnh có 18 cơ sở bức xạ và có 29 thiết bị. Đến hết năm 2014, Sở Khoa học và Công nghệ đã cấp phép hoạt động cho 10 cơ sở, 04 cơ sở được Cục An toàn bức xạ cấp phép. Tổ chức 01 lớp đào tạo cấp giấy phép an toàn bức xạ cho các nhân viên trong y tế cho 30 học viên; tổ chức 01 tập huấn phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về an toàn bức xạ cho cho 70 cán bộ và kỹ thuật viên trong lĩnh vực an toàn bức xạ. Cấp phép mới và gia hạn cho 12 cơ sở XQuang trong y tế; Tổ chức 11 cuộc kiểm tra x- quang. Phối hợp quản lý 04 cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ đã được Cục An toàn bức xạ cấp phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Thực hiện hỗ trợ đổi mới công nghệ cho 05 đơn vị theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND

tỉnh Lai Châu về việc Ban hành quy chế hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu. 5 đơn vị được hỗ trợ đổi mới công nghệ là: Công ty TNHH chè Tam Đường với “Dây chuyền phân loại máy tách màu trà”; Hợp tác xã Bình Lư với “công nghệ chế biến miến dong Bình Lư”; Công ty TNHH MTV Thương mại & Xây dựng Quốc Tuấn với dây chuyền công nghệ “Máy ép gạch Tezzazo Ht OP5”; Công ty TNHH Phát triển CN&TM Thủy Nam với “Dây chuyền công nghệ sản xuất tôn 1 tầng 11 sóng và máy chấn góc Phú Sơn”; và Công ty TNHH Chè Shan Trúc Thanh với việc “Ứng dụng và đổi mới công nghệ chế biến chè xanh thành phẩm”. Qua đó đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp; đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao thu nhập cho người lao động của doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của thị trường. Đối với dây chuyền công nghệ ép gạch Tezzazo Ht OP5 việc kiểm soát chất lượng gạch được nâng cao hơn so với trước và tăng lên 30% giá trị gia tăng của sản phẩm; dây chuyền công nghệ sản xuất tôn 1 tầng 11 sóng và máy chấn góc Phú Sơn đã giảm giá thành sản phẩm so với nhập từ 76.000 đồng/m² xuống 65.000 đồng/m², với công suất 80.000-90.000m²/năm sẽ giảm được khoảng 880 triệu đồng/năm so với giá thành nhập từ các nơi khác. Qua đó đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp; đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao thu nhập cho người lao động của doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của thị trường.

Công tác thanh, kiểm tra KH&CN được nghiêm túc triển khai thực hiện với các lĩnh vực thanh, kiểm tra chủ yếu: Việc chấp hành quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh; về năng lượng nguyên tử, lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân; chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tổng số các cuộc thanh tra từ năm 2011 đến 2017 đã triển khai trên 26 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 172 cơ sở (tổ chức, cá nhân). Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm của các tổ chức, cá nhân nhằm đưa ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa góp phần thực hiện tốt hơn quy định của pháp luật đối với công tác quản lý Nhà nước về KH&CN.

Hoạt động quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã giúp giải quyết cho trên 400 lượt tổ chức (doanh nghiệp), cá nhân sử dụng phương tiện đo (PTĐ) có kiến nghị sai số, qua kiểm tra có 11 PTĐ không đạt yêu về Đo lường. Hướng dẫn 23 lượt doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm bê tông, chè, rượu và mặt hàng vàng trang sức. Hướng dẫn và hoàn thiện hồ sơ cấp mã số mã vạch cho 28 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn 04 lượt doanh nghiệp tham dự và đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (năm 2016 và 2018 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Chè Tam Đường; năm 2017 Công ty Cổ phần Bê tông. Hướng dẫn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai áp dụng Hệ thống

quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Giai đoạn 2011 - 2015 đã hướng dẫn cho trên 130 cơ quan, đơn vị triển khai áp dụng. Trong đó 100 đơn vị đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp giấy chứng nhận. Thực hiện 21 cuộc thanh tra, kiểm tra về TĐC tập trung các lĩnh vực như kiểm tra đo lường đối với đồng hồ Taximet, đồng hồ đo nước lạnh, phương tiện đo điện, mặt hàng xăng dầu, nhãn hàng hóa đối với hàng hóa đóng gói sẵn, vàng trang sức mỹ nghệ, mũ bảo hiểm lưu thông trên thị trường. Thực hiện kiểm định được trên 11.272 PTĐ các loại (503 cột đo nhiên liệu; 63 bộ bình ca đong; 237 cân khối lượng các loại; 109 hệ thống tiếp địa chống sét; 4.567 đồng hồ đo nước lạnh; 5.652 đồng hồ đo điện các loại; 141 Taxi mét). Quá trình kiểm định phát hiện 113 PTĐ không đạt yêu cầu, đơn vị đã thực hiện hiệu chỉnh, hiệu chuẩn và sửa chữa lại để đảm bảo về đo lường.

Bên cạnh đó hoạt động KH&CN cấp cơ sở tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Năm 2011, Sở Khoa học và Công nghệ đã thống nhất với Sở Tài chính hướng dẫn các huyện, thành phố ký hợp đồng cán bộ chuyên trách về khoa học và công nghệ, sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học để chi trả, đến hết năm 2011, 100% huyện, thành phố đã bố trí được cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đội ngũ cán bộ chuyên trách thường xuyên được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, từ đó có những tham mưu thiết thực đối với hoạt động của hội đồng khoa học ở cấp huyện, thành phố. Năm 2014, Sở

thí điểm thực hiện cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN của các huyện, thành phố với tổng kinh phí 120 triệu đồng, tập trung vào các nội dung chủ yếu như: Tuyên truyền phổ biến các văn bản về KH&CN, tổ chức Hội đồng KH&CN cấp huyện, bồi dưỡng cán bộ quản lý hoạt động KH&CN của địa phương,... đã góp phần tăng cường hoạt động KH&CN ở cấp huyện. Hướng dẫn các huyện/thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch KH&CN tại cơ sở, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN. Tổng số nhiệm vụ đề xuất đặt hàng của các huyện tính hết năm 2017 là trên 45 nhiệm vụ (trong đó 25 nhiệm vụ được UBND phê duyệt và đưa vào triển khai thực hiện; có 02 nhiệm vụ trực tiếp do UBND huyện Than Uyên, huyện Tam Đường chủ trì thực hiện). Hàng năm phối hợp với UBND các huyện/thành phố tổ chức hội nghị giao ban hoạt KH&CN cấp cơ sở; phối hợp trong quá kiểm tra, giám sát các mô hình đề tài, dự án triển khai tại địa phương; chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN được 06 nhãn hiệu chứng nhận hàng hóa cho các huyện gồm nhãn hiệu: Gạo nếp Tan Co Giàng, Gạo Sóng Cù, Khẩu Ký, Tẻ Râu, Chè Tam Đường, Chè Tân Uyên. Bên cạnh đó các địa phương đã chủ động đầu tư cơ sở vật chất, phối hợp với các cơ sở nghiên cứu khoa học đưa các giống cây trồng, vật nuôi mới, phù hợp với điều kiện địa phương vào sản xuất.

Hoạt động thông tin KH&CN được đẩy mạnh thông qua các hình thức thông tin khá đa dạng như: Thông tin KH&CN (trung bình 6 số/năm, 420 cuốn/số); các Bản tin KH&CN (Bản tin chọn

lọc KH&CN, bản tin Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 12 số/năm); Thông tin KH&CN trên sóng phát thanh - truyền hình, Trang thông tin điện tử KH&CN, bản tin điện tử KH&CN phục vụ doanh nghiệp (*skhcn.laichau.gov.vn*); phát hành 01 kỷ yếu đề tài, dự án KH&CN giai đoạn 2009 - 2014; 01 kỷ yếu sáng kiến cấp tỉnh giai đoạn 2012 - 2015. Từ năm 2013, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục Khoa học và đời sống trên Đài với số lượng 6 số/năm, tổng giờ phát sóng 270 phút/năm.

Thực hiện các cuộc điều tra thống kê KH&CN với các nội dung: Thống kê cơ sở về chuyển giao công nghệ, Điều tra nghiên cứu và phát triển, Điều tra tiềm lực KHCN, Điều tra nhận thức công chúng về KHCN, Điều tra hội nhập quốc tế về KHCN, Thống kê ngành KH&CN theo thông tư số 15/2018/TT-BKHCN ngày 15/11/2018 của Bộ KH&CN quy định chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ.

Hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiếp tục được tăng cường thông qua việc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ và chuyển giao KHCN triển khai xây dựng mô hình ứng dụng bếp đun tiết kiệm nhiên liệu cho người dân khu tái định cư tại tỉnh Lai Châu; làm chủ quy trình công nghệ sản xuất giống nấm ăn các loại (nấm sò, nấm mỡ, nấm rơm) và chuyển giao công nghệ nuôi trồng nấm sò, nấm rơm, nấm mỡ tại 03 huyện (Than Uyên, Phong Thổ, Sìn Hồ) tỉnh Lai Châu; tiếp nhận và làm chủ quy công nghệ nuôi cấy mô lan Kim Tuyến, quy trình kỹ thuật trồng

rau thủy canh và triển khai các lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất nấm ăn cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Trong giai đoạn này, Sở Khoa học và Công nghệ tích cực tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển KH&CN trên địa bàn tỉnh. Tiềm lực cho lĩnh vực KH&CN đã được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ quản lý nhà nước, nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học đã bước đầu được đầu tư đảm bảo đủ năng lực để tiếp nhận, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu phục vụ doanh nghiệp và người dân.

Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN được quan tâm, thực hiện có hiệu quả. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tỉnh bám sát nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với quy hoạch phát triển của từng địa phương; hiệu quả của hoạt động nghiên cứu ứng dụng được nâng cao, có sự gắn bó chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ với sản xuất, đời sống, nhu cầu xã hội, góp phần tạo ra sự chuyển biến về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và bước đầu xây dựng được thương hiệu cho một số sản phẩm đặc sản của tỉnh gắn với sản phẩm đặc trưng của từng huyện, góp phần nâng cao giá trị của sản phẩm hàng hóa (tăng 30% so với trước) và thị trường tiêu thụ cũng được mở rộng.

3. Giai đoạn 2018-2024

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Sở KH&CN đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố chủ động, tích cực trong công tác tham mưu, tổ chức, quản lý, thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác đề ra, góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đạt được những kết quả nổi bật.

Sở KH&CN đã tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành: Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 28/12/2019 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chương trình hành động số 35-CTr/TU, ngày 05/5/2023 về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Chương trình hành động số 50-CTr/TU ngày 23/4/2024 thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Kế hoạch số 293-KH/TU ngày 28/10/2024 của Tỉnh Ủy Lai Châu về thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh

công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Tham mưu HĐND ban hành Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 về Quy định chính sách hỗ trợ tài chính trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, mua sắm hàng hóa dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Bên cạnh đó, Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản: Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 9/10/2019 Quy định một số nội dung thực hiện hỗ trợ tài chính trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công

nghe trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu; Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND, ngày 14/12/2022 Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định 60/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 57/2027/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu; Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 Quy định về quản lý hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định xác định nhiệm vụ KH-CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu và nhiều văn bản khác đã tạo hành lang pháp lý để tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Đặc biệt Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức các sự kiện về khoa học và công nghệ, mang lại ý nghĩa thiết thực đối với tỉnh. Năm 2019, tỉnh phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội thảo khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và phát triển KH&CN tại Lai Châu. Hội thảo, có nhiều ý kiến đóng góp, các bài tham luận của các chuyên gia, các nhà khoa học trao đổi chia sẻ về kinh nghiệm để phát triển khoa học công nghệ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; định hướng mô hình khởi nghiệp, kinh nghiệm lập nghiệp, định hướng phát triển khoa học công nghệ trong thời gian tới; chia sẻ các giải pháp kết nối doanh nghiệp, trường đào tạo với cơ quan quản lý, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đưa hoạt động khoa học công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lai Châu tiếp tục phát triển, đi vào thực tiễn cuộc sống.

Năm 2021, Hội thảo khoa học cấp tỉnh “Sâm Lai Châu tiềm năng và định hướng phát triển”. Hội thảo đã công bố một số kết quả nghiên cứu về Sâm Lai Châu; đưa ra các giải pháp bảo tồn, phát triển Sâm Lai Châu theo hướng hàng hóa, thu hút các nhà đầu tư, kết nối với các nhà khoa học để tham gia trồng, phát triển cây Sâm Lai Châu trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đây là tiền đề cho việc phát triển Sâm Lai Châu, giúp cho Đảng bộ tỉnh Lai Châu có cách nhìn tổng thể hơn, khoa học hơn về tiềm năng, lợi thế, những bất cập, khó khăn, cơ sở, giải pháp trọng tâm, đột phá cho việc phát triển cây sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh; giúp tỉnh Lai Châu từng bước

đạt được ước mơ và khát vọng thuần hóa được cây Sâm Lai Châu, làm chủ quy trình, kỹ thuật về giống, sản xuất, góp phần quảng bá ra quốc tế. Hội thảo có sự tham gia của Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Hàn Quốc, của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân và Đầu tư Việt Nam – Hàn Quốc tại Việt Nam và các chuyên gia Hàn Quốc.

Năm 2022 phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thành công Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam 2022 tại Lai Châu (Techfest Việt Nam 2022). Techfest Việt Nam 2022 - ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã diễn ra tại Lai Châu với nhiều hoạt động ý nghĩa như: Tọa đàm, diễn đàn, hội thảo, giao lưu... Trong đó, có chuỗi 4 hội thảo chuyên sâu với các chuyên đề về: “Phát triển du lịch cộng đồng gắn Metaverse”; “Ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng 4.0 trong phát triển nông nghiệp, dược liệu”; “Công nghệ gắn với phát triển xanh và bền vững”; “Phát triển nguồn nhân lực gắn với khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Lai Châu”. Đây là sự kiện thu hút các nhà khoa học tại các viện, trường đại học, doanh nhân, chuyên gia các làng công nghệ của nhiều ngành nghề, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, năng lượng, chuyển đổi số, KNDMST tham gia hiến kế, kiến tạo chính sách và giải pháp. Bên cạnh đó Techfest 2022 thu hút hơn 50 gian hàng triển lãm, trưng bày và giới thiệu các dự án khởi nghiệp sáng tạo, sản phẩm công nghệ, sản phẩm đặc trưng; các lớp tập huấn về chuyển đổi số trong doanh nghiệp; hoạt động kết nối giao thương, kết nối chuyên gia, kết nối đầu

tur; các hoạt động trình diễn công nghệ xử lý môi trường, trình diễn công nghệ sử dụng máy bay không người lái... Qua sự kiện, giúp mời gọi các nhà đầu tư, nhà doanh nghiệp, quỹ đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ, đồng hành với các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Từ đó, góp phần đưa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp sớm trở thành hiện thực, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022. Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022 được diễn ra với các hoạt động: Hội nghị xúc tiến đầu tư phát triển vùng Sâm Lai Châu; Hội thảo chuyên gia khoa học kỹ thuật phát triển Sâm Lai Châu; Trưng bày Bản đồ định hướng vùng phát triển cây Sâm của tỉnh Lai Châu; Trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm; tái hiện không gian văn hóa của 5 bản du lịch cộng đồng tiêu biểu; trưng bày 30 gian hàng sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp đặc trưng và quảng bá du lịch tỉnh Lai Châu... Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022 đã tạo được sức lan tỏa, mang lại nhiều giá trị, những dấu ấn quan trọng, góp phần giới thiệu tiềm năng, lợi thế, chính sách ưu đãi đầu tư phát triển và quảng bá cây Sâm Lai Châu đến cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; là cơ hội để các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh kết nối, giao lưu xúc tiến

hợp tác đầu tư trong phát triển cây Sâm Lai Châu, mở ra hướng đi mới trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV đã xác định nhiệm vụ đột phá trong lĩnh vực KH&CN đó là: “tăng cường chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản trị và sản xuất”; “Đẩy mạnh khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo”; “đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ”; “xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, đáp ứng ứng tiêu chuẩn thị trường trong nước và xuất khẩu”. Trên cơ sở xác định KH&CN là động lực để phát triển, những năm qua cùng với các Sở, ngành, đơn vị trong tỉnh, Sở KH&CN đã đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Các nhiệm vụ trong giai đoạn này đã bám sát các mục tiêu, nội dung của các Chương trình hành động của Tỉnh ủy, trong đó có Chương trình hành động số 50-CTr/TU ngày 23/4/2024 thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Từ năm 2018 đến năm 2024, công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã và đang triển khai 52 đề tài, dự án, thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên các lĩnh vực.

Lĩnh vực Nông nghiệp: Các nhiệm vụ tập trung chủ yếu vào việc phục tráng và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình giống cây trồng, vật nuôi có năng suất chất lượng và giá trị kinh tế cao như: Quy trình kỹ thuật phục tráng, nhân giống và trồng khoai sọ Nậm Khao, dong riềng, chè PH8 và PH10, cây sơn tra, cây chuối, cây Sâm Lai Châu, lúa Khẩu Hóc, lúa tẻ mèo Bắc Đào San, lúa nếp Tan Pôm và Khẩu Lương Phủng, lúa Tả Cù; trồng thử nghiệm cây Hoàng Sin Cô, lan Kim Tuyến, lan, rau dớn liệu, rau chất lượng cao, giống dưa lê vàng sọc trắng, trồng thử nghiệm nấm hương trên thân cây gỗ, trồng nhân giống Ba kích tím và hà thủ ô đỏ, trồng thâm canh cây giòi và cây trám.... Thông qua các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã xây dựng được 80 mô hình, ban hành tài liệu hướng dẫn kỹ thuật với 58 quy trình kỹ thuật đã được áp dụng thử nghiệm và bổ sung hoàn thiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đồng thời đã chuyển giao được 43 quy trình kỹ thuật cho trên 1.300 lượt người tham gia thông qua 34 lớp tập huấn; tổ chức 18 hội nghị bầu bỏ đánh giá năng suất chất lượng mô hình cho 850 lượt người.

Hiệu quả bước đầu mang lại sau khi ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và các giống mới đó là năng suất được nâng lên: Năng suất khoai sọ Nậm Khao thương phẩm đạt 8,71 tấn/ha, cao hơn so với đại trà là 19,0%; Năng suất lúa nương của dự án là 1,87 tấn/ha cao so với mô hình đại trà 0,6 tấn/ha (năng suất đại trà 1,2 tấn/ha); Cải tạo nương chè cũ theo hướng thâm canh, giai đoạn sản xuất kinh doanh đảm bảo tiêu chuẩn VietGAP,

năng suất chè đã tăng khoảng 40% so với trước khi áp dụng các tiến bộ kỹ thuật; Năng suất mô hình chuỗi tách chồi năm thứ nhất đạt 19,8 tấn/ha, tăng trên 5 tấn/ha so với mô hình đại trà; mô hình chuỗi nuôi cấy mô là 15,4 tấn/ha, tăng 1,5 tấn/ha so với diện tích đại trà; Năng suất quả lê tại huyện Tam Đường tăng hơn so với mô hình đối chứng là 77% (năng suất mô hình dự án 18,2 kg/cây, đạt khoảng 68,5 tạ/ha, mô hình đối chứng là 10,3kg/cây, đạt khoảng 38,7 tạ/ha); mô hình lợn giống với 582 con lợn đảm bảo tiêu chuẩn nuôi thành lợn thương phẩm, kết quả đã xuất bán được 380 con lợn thương phẩm với khối lượng xuất là 39,575 tấn (cao hơn so với giống lợn địa phương 61%); xây dựng mô hình dưa thơm trong nhà lưới với quy mô 3.000 m², năng suất đạt khoảng 45 tấn/ha; xây dựng mô hình cà chua trong nhà lưới với quy mô 3.000 m², năng suất đạt khoảng 100 tấn/ha; xây dựng mô hình rau ăn lá bằng hệ thống thủy canh với quy mô 3.000 m², năng suất đạt khoảng 90 tấn/ha; Năng suất mô hình nhân giống dong riềng khoảng 71,1 tấn/ha, cao hơn khoảng 20% so với mô hình đại trà (mô hình đại trà khoảng 52 tấn/ha), hàm lượng tinh bột đạt 17,6% cao hơn so với đại trà 5,5% (hàm lượng tinh bột đại trà đạt 12,1%). Chọn được 22 cây mẹ Sâm Lai Châu và 09 cây mẹ Tam thất hoang; nhân giống Sâm Lai Châu bằng 2 phương pháp hữu tính (hạt) và vô tính (tách chồi) từ hom, rễ, củ; Đã ban hành bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nhân giống và trồng thâm canh Tam thất hoang; Đã đánh giá chất lượng dược liệu Sâm Lai Châu và xác định tiêu chuẩn cơ sở của dược

liệu Sâm Lai Châu tại Mường Tè. Đặc biệt các sản phẩm nông nghiệp mang tính đặc thù địa phương đã được xác lập quyền sở hữu trí tuệ và phát triển tài sản trí tuệ như: Gạo Tẻ râu, gạo Tả Cù, gạo Sóng Cù, gạo Khẩu Ký, gạo Nếp Tan Co Giàng, chè Tam Đường, chè Tân Uyên, Miến dong Bình Lư, Rau dớn liệu Tam Đường, hoa lan Lai Châu...

Tuyển chọn được các giống cây trồng, vật nuôi: Tuyển chọn và khuyến cáo được hai dòng vô tính OC, 816 và giống H2 Maccadimia có năng suất quả cao hơn mô hình đại trà và có chất lượng hạt tốt với hàm lượng Lipid từ 58,5-62,2% khối lượng hạt. Bình tuyển được 12 giống Sơn tra (SM.16.06, SM.16.08, SM.16.20, SM.15.51, SM.15.53, SM.11.42, SM.11.47, SM.11.48, SM.17.173, SM.17.174 và SM.17.178) thuộc các tỉnh Sơn La, Yên Bái, Điện Biên và Lai Châu, kết quả đánh giá bước đầu cây Sơn tra sinh trưởng và phát triển tốt. Tuyển chọn được 50 con lợn mẹ giống YL và 02 lợn bố giống Duroc, PiDu; Tuyển chọn, mua đàn trâu giống bố mẹ với số lượng 20 con trâu cái, 01 con trâu đực; xây dựng được vườn giống gốc rau khởi tử, bò khai, rau sắng...

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Kết quả các đề tài khoa học xã hội và nhân văn góp phần cung cấp các luận cứ khoa học cho tỉnh trong việc xây dựng các chính sách, chủ trương, chiến lược quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Thông qua việc

nghiên cứu biên soạn cuốn sách địa chí tỉnh Lai Châu, tổng cuốn sách đã tổng hợp và ghi chép hệ thống những tri thức về địa lý, hệ thống tổ chức chính trị - xã hội, quốc phòng - an ninh, kinh tế, văn hoá – xã hội, lịch sử hình thành và phát triển thiên nhiên, con người tỉnh Lai Châu; Xây dựng 03 mô hình du lịch cộng đồng; Xây dựng và trình UBND tỉnh công nhận bộ chữ viết của dân tộc Hà Nhì tỉnh Lai Châu; Đánh giá được thực trạng, hiệu quả, nguyên nhân tồn tại hạn chế và các yếu tố tác động đến việc thu hút, quản lý, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội; Đánh giá thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào dân tộc ít người; Công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2010 – 2017; Phát triển sản xuất cho một số nông sản hàng hóa theo chuỗi giá trị ở tỉnh Lai Châu trong liên kết vùng Tây Bắc; Thực trạng các chính sách do Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành; Thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn nghề thủ công truyền thống trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Thực trạng và giải pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc ít người tại tỉnh Lai Châu.... Kết quả nghiên cứu từ các đề tài đã cung cấp cho các nhà quản lý luận cứ khoa học, thực tiễn nhằm thực hiện các chính sách đảm bảo tính khả thi vào thực tiễn địa phương.

Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: Các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực này đã góp phần giải quyết một số vấn đề cấp bách đối với tình hình địa phương như: Đã tạo lập

được cổng thông tin <http://laichau.smartgap.vn> và chuyển giao toàn bộ giải pháp ứng dụng công nghệ 4.0 (smartGAP) với 12 phần mềm để xây dựng các mô hình quản lý, truy xuất, giám sát, minh bạch và kết nối thị trường theo hướng thông minh với chi phí thấp. Đã xây dựng được 03 mô hình quản lý, truy xuất, giám sát nông sản minh bạch và kết nối thị trường theo hướng thông minh một số sản phẩm nông sản chè, miến dong, rau công nghệ cao. Đào tạo được 06 kỹ thuật viên của 03 đơn vị sử dụng và khai thác phần mềm nhật ký điện tử và 02 quản trị viên của Sở Khoa học và Công nghệ về quản trị cổng thông tin <http://laichau.smartgap.vn>; Xây dựng bản đồ thổ nhưỡng và bản đồ nông hóa 4 vùng trồng lúa tập trung, xây dựng 04 bản đồ chất lượng đất đai 4 vùng trồng lúa, xây dựng được 16 mã phân bón theo từng loại đất cho từng vụ và từng giống lúa. Đồng thời tập trung hoàn thiện các quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc một số loại giống cây trồng có giá trị kinh tế cao phát huy lợi thế của tỉnh góp phần hình thành vùng sản xuất hàng hóa nông sản tập trung như: Cây ăn quả lê, mận, đào; cây dong riềng; Macca; nuôi cá tầm thương phẩm trong lồng tại vùng lòng hồ thủy điện và trứng cá tầm muối... Đặc biệt là trong trồng cây dược liệu có giá trị kinh tế cao như: Sâm Lai Châu, Tam thất hoang, đỗ trọng, bảy lá một hoa, lan Kim Tuyến, khôい nhung, phát triển chuỗi bền vững, ớt Trung đoàn, loài cây thuốc tằm của đồng bào dân tộc Dao Khâu...

Công tác sáng kiến được thực hiện thường niên, trong giai đoạn 2018 - 2024 đã có 265 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu được công nhận. Nhiều sáng kiến được áp dụng vào thực tiễn lao động sản xuất giúp nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ cho người dân.

Hoạt động Sở hữu trí tuệ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3320/KH-UBND, ngày 15/10/2021 triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Hướng dẫn 82 cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Được Cục Sở hữu trí tuệ cấp 35 nhãn hiệu (trong đó: 21 nhãn hiệu thông thường; 09 nhãn hiệu chứng nhận; 05 nhãn hiệu tập thể) và 27 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh tham gia giới thiệu, quảng bá trên 150 lượt sản phẩm OCOP.

Hoạt động hỗ trợ đổi mới công nghệ: Thực hiện hỗ trợ đổi mới công nghệ cho 08 doanh nghiệp, hợp tác xã với tổng kinh phí hỗ trợ là 3.883.000.000 đồng; hỗ trợ xác lập quyền Sở hữu công nghiệp cho 06 Doanh nghiệp, Hợp tác xã đề nghị với tổng kinh phí hỗ trợ là 120.000.000 đồng.

Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực Ban chỉ đạo ISO - hành chính tỉnh. Đến tháng 12/2019, tổng số đơn vị áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 (ISO 9001: 2008; ISO 9001: 2015) là 180 đơn vị, gồm: Cấp tỉnh

41 đơn vị (25 sở ngành; 09 chi cục thuộc Sở; 07 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở); cấp huyện/thành phố 33 đơn vị (gồm 8 huyện và thành phố, 25 phòng thuộc chuyên môn thuộc huyện, thành phố); Đơn vị cấp xã 106 đơn vị đạt 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và UBND cấp huyện thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng trên địa bàn tỉnh đã triển khai xây dựng, áp dụng và công bố phù hợp HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN 9001. 100% đơn vị cấp xã và 15 đơn vị sự nghiệp thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng HTQLCL đã áp dụng và công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001. Đến tháng 12/2020: 100% cơ quan trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc chuyển đổi theo kế hoạch số 887/KH-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh.

Tổ chức kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, việc triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001 vào hoạt động của 178 đơn vị trên địa bàn tỉnh, trong đó: Kiểm tra trực tiếp tại trụ sở cơ quan là 135 lượt cơ quan, đơn vị; kiểm tra qua báo cáo là 401 lượt cơ quan, đơn vị. Năm 2022, phối hợp Công ty TNHH dịch vụ tư vấn khoa học và công nghệ Việt tổ chức 02 lớp tập huấn: Lớp kỹ năng áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 với 180 học viên tham dự; Lớp kỹ năng đánh giá nội bộ HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 với 120 học viên tham dự. Năm 2024, tham mưu tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Lai Châu; Kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 1689/KH-UBND về việc thực hiện Đề án “Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và Hội nhập quốc tế giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”; Giải quyết cho 182 lượt cá nhân, doanh nghiệp sử dụng phương tiện đo (157 đồng hồ đo nước lạnh, 25 đồng hồ đo điện) có kiến nghị về sai số, qua kiểm tra có 20 đồng hồ đo nước lạnh không đạt yêu cầu. Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo đã đến hạn kiểm định định kỳ theo quy định; tổ chức các lớp tập huấn “Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng” trên địa bàn tỉnh. Tham gia các đoàn liên ngành: Đoàn kiểm tra tình hình thị trường trước và sau Tết Nguyên đán hằng năm của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong quản lý phương tiện đo, kiểm tra việc sử dụng phương tiện đo trong Danh mục phương tiện đo phải kiểm định và việc sử dụng, duy trì, bảo quản chuẩn đo lường; Đoàn liên ngành 389 kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Hướng dẫn công bố tiêu chuẩn cơ sở, ghi nhãn hàng hóa

cho 113 sản phẩm hàng hóa thuộc 55 cơ sở kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn và hoàn thiện hồ sơ đăng ký mã số cho 65 cơ sở, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hàng hóa trên địa bàn tỉnh, với gần 300 sản phẩm được tạo mã vạch; 01 doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Hướng dẫn 05 doanh nghiệp duy trì vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo hệ thống an toàn thực phẩm ISO 22000:2005, VietGAP, Rainforest (RA); HACCP và ISO 9001; 03 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thực hiện áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015. Tham gia Tổ thẩm định hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, cấp huyện hằng năm. Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành: Đoàn kiểm tra Vệ sinh An toàn Thực phẩm; đoàn kiểm tra công tác quản lý, duy trì và phát triển các sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP giai đoạn 2020-2022; đoàn kiểm tra liên ngành triển khai áp dụng hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng tại các cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Hàng năm, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Cập nhật hơn 8.000 tin thông báo liên quan đến hoạt động TBT và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng lên trang thông tin điện tử của Sở. Triển khai hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia hằng năm trên địa bàn tỉnh, kết quả: Năm 2021 có 01 doanh nghiệp đạt giải vàng và năm 2022 có 01 doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

Công tác thanh tra khoa học và công nghệ tiếp tục được thực hiện tập trung vào các cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành (thanh tra về phương tiện đo nhóm 2, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ); thanh, kiểm tra phòng chống tham nhũng. Tổng số các đơn vị, cơ sở được thanh tra, kiểm tra là 35 đơn vị, cơ sở. Qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành các đơn vị cơ sở được thanh tra, kiểm tra đã chấp hành tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật về đo lường và chất lượng. Đối với cuộc thanh tra phòng chống tham nhũng tại Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ, Trung tâm đã làm tốt công tác phòng chống tham nhũng tại đơn vị theo quy định không để xảy ra vi phạm.

Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ là đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Khoa học và Công nghệ, thực hiện các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, mã số, mã vạch; thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu, ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Trung tâm thực hiện kiểm định và hiệu chỉnh phương tiện đo theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Trong giai đoạn này đã thực hiện kiểm định và hiệu chỉnh được 17.062 phương tiện đo các loại, 225 hệ thống tiếp địa chống sét cho các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh. Qua đó đã đảm bảo độ chính xác của các phương tiện đo, đảm bảo

các phép đo trong mua bán thương mại như: Điện, dầu khí, nước sạch, vàng bạc...

Bên cạnh đó, Sở KH&CN chú trọng thực hiện hoạt động ứng dụng tiên bộ và chuyển giao công nghệ cho người dân. Thông qua thực hiện các mô hình thử nghiệm nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo và nuôi trồng nấm mối đen, thực hiện nuôi cấy mô các loại lan: Hoàng thảo kèn Lai Châu; lan Kim Tuyến, Lan phi điệp tím, Lan Hoàng thảo kèn bước đầu đã làm chủ các quy trình kỹ thuật này và có khả năng hướng dẫn kỹ thuật cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu. Từ năm 2020 đến 2024, Sở KH&CN tổ chức 16 lớp tập huấn, 44 mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh tại các xã Trung Đồng, Thân Thuộc, Pắc Ta (Tân Uyên); xã Mường So, Khổng Lào, Bản Lang (Phong Thổ); Hua Nà (Than Uyên); Sơn Bình, Bình Lư (Tam Đường); Thị trấn Nậm Nhùn, xã Nậm Hàng và Lê Lợi (Nậm Nhùn); gồm: 36 mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý môi trường chăn nuôi; 05 mô hình sử dụng chế phẩm sinh học làm đệm lót sinh học; 03 mô hình sử dụng chế phẩm xử lý môi trường nước ao, môi trường sản xuất miến dong. Qua các lớp tập huấn, các mô hình sử dụng chế phẩm sinh học, đã giúp nâng cao nhận thức của người dân về thực trạng ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ảnh hưởng của chất thải chăn nuôi, của phế phụ phẩm từ sản xuất miến dong tới môi trường sống của chính các hộ dân và khu vực lân cận. Các hộ dân đã biết được cách sử dụng chế phẩm sinh học xử lý rác thải chăn nuôi, tăng cường tái sử dụng chất

thải chăn nuôi, tạo nguồn phân bón sạch cho cây trồng, giảm chi phí trong sản xuất nông nghiệp.

Trong giai đoạn này, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu ban hành kịp thời các chính sách khuyến khích hoạt động KH&ĐMST. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ đã hướng vào phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh; đẩy nhanh các ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất chất lượng cây trồng vật nuôi cho bà con nhân dân trên địa bàn tỉnh; các đề xuất thực hiện của các ngành, địa phương phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh; hiệu quả của hoạt động nghiên cứu ứng dụng được nâng cao, có sự gắn bó chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ với sản xuất, đời sống, nhu cầu xã hội, góp phần tạo ra sự chuyển biến về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và xây dựng được thương hiệu cho một số sản phẩm đặc sản của tỉnh gắn với sản phẩm đặc trưng của từng huyện, góp phần nâng cao giá trị của sản phẩm hàng hóa và mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

KẾT LUẬN

Trải qua chặng đường 20 năm hình thành, xây dựng và phát triển với nhiều sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, bộ máy, con người, chức năng, nhiệm vụ nhưng dù ở bất cứ hoàn cảnh, giai đoạn nào, hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Lai Châu luôn bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với sự chỉ đạo giúp đỡ của Bộ Khoa học và Công nghệ, sự phối hợp hoạt động của các sở, ban, ngành, địa phương trong toàn tỉnh, tập thể công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và công nghệ luôn đoàn kết, đổi mới sáng tạo, hoạt động tích cực, nỗ lực phấn đấu, đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương. Đó là cả một quá trình xây dựng và trưởng thành đáng tự hào không chỉ riêng cho những người làm công tác khoa học mà là niềm tự hào chung của toàn thể cán bộ, nhân dân các địa phương trong tỉnh.

Trong bối cảnh tỉnh mới chia tách còn vô vàn khó khăn, cơ sở vật chất phục vụ công tác nghiên cứu, ứng dụng còn nhiều thiếu thốn, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý khoa học công nghệ vừa ít lại vừa thiếu kinh nghiệm, hoạt động khoa học công nghệ còn nhiều hạn chế, nhưng ngành khoa học và công nghệ đã cùng với các ngành, địa phương trong tỉnh quyết tâm khắc phục mọi khó khăn từng bước đưa hoạt động khoa học và công nghệ đi vào nề nếp, ổn định, đóng góp đáng kể vào việc ổn định hoạt động chung của cả tỉnh.

Đến các giai đoạn sau này, hoạt động khoa học và công nghệ đã có sự đổi mới, hoạt động nghiên cứu và chuyển giao tiên bộ khoa học kỹ thuật đều thực hiện theo kế hoạch, bám sát các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sự liên kết giữa khoa học với sản xuất và đời sống được hình thành; thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo, tập trung chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, thâm canh tăng năng suất, sản lượng lương thực bảo đảm đời sống nhân dân; khai thác tiềm năng, huy động mọi nguồn lực để phát triển. Nhiều hoạt động nghiên cứu triển khai, ứng dụng các tiên bộ khoa học và công nghệ đã ghi dấu ấn và đóng góp không nhỏ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Trong sản xuất nông nghiệp, đã kế thừa và tiếp thu nhanh những tiên bộ khoa học kỹ thuật để giải quyết hàng loạt các vấn đề về giống cây, giống chăn nuôi, giống thủy sản, phân bón, thủy lợi, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, công nghệ nuôi trồng thủy sản, công nghệ sinh học, thâm canh tăng vụ, tạo ra năng suất, chất lượng sản phẩm, cây trồng vật nuôi cao với tốc độ tăng trưởng gấp 2-3 lần so với những năm trước. Phát triển tài sản trí tuệ dưới hình thức xây dựng, bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể. Tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015, tạo bước đột phá trong cải cách hành chính.

Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đã có nhiều đề tài nghiên cứu được ứng dụng có hiệu quả vào thực tiễn xã hội, một số đề tài có giá trị lịch sử, văn hóa và là những tư liệu quý có cơ sở khoa học để làm luận cứ hoạch định chủ trương, chính sách phát triển, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, bộ máy quản lý nhà nước và giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương.

Tiềm lực khoa học và công nghệ ngày càng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Hệ thống mạng lưới quản lý khoa học và công nghệ từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn, củng cố vững chắc và đi vào hoạt động có hiệu quả. Vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ tiếp tục được khẳng định. Nhận thức của các ngành, các cấp, nhân dân trong tỉnh về khoa học và công nghệ đã có những chuyển biến rất quan trọng; ngày càng nhiều tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

Từ thực tiễn sinh động của công tác nghiên cứu khoa học trong 20 năm qua, ngành khoa học và công nghệ tỉnh đã đạt được rất nhiều thành tựu, kết quả tốt đẹp, song cũng không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Qua đó đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý trên các lĩnh vực, trong đó có những bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

1. Hoạt động khoa học và công nghệ luôn bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tiễn của địa phương để xây

dựng chương trình, kế hoạch hoạt động sát, đúng, phục vụ kịp thời các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh - quốc phòng

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, từ cơ quan khoa học và công nghệ của tỉnh đến các bộ phận quản lý khoa học và công nghệ của ngành, huyện, thành phố và cơ sở đã luôn xác định nhiệm vụ chủ yếu của công tác khoa học và công nghệ là nhằm thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương mà mục tiêu chủ yếu là xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

Nhận thức rõ vấn đề này, trong từng giai đoạn, từng thời kỳ lịch sử, lãnh đạo ngành khoa học và công nghệ đã thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cơ quan cấp trên, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự thống nhất cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện sát đúng với tình hình thực tiễn của địa phương, tập trung vào những mục tiêu chính. Vì vậy khoa học và công nghệ luôn đáp ứng được yêu cầu phát triển của thực tiễn sản xuất và đời sống. Cung cấp kịp thời các luận chứng khoa học, phục vụ cho lãnh đạo tỉnh hoạch định các chủ trương, giải pháp, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, củng cố quốc phòng của địa phương và đem lại hiệu quả cao trong chỉ đạo hoạt động thực tiễn.

2. Coi trọng công tác xây dựng tư duy chiến lược; đổi mới tư tưởng; tuyên truyền, phổ biến khoa học kỹ thuật; thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cải tiến đổi mới phương pháp hoạt động nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa học và công nghệ

Trải qua hơn 20 năm hoạt động, ngành khoa học và công nghệ tỉnh Lai Châu đã trải qua các giai đoạn, triển khai thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm cho công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Về tổ chức, con người cũng thường xuyên biến động, phương tiện kỹ thuật, công nghệ luôn đổi mới, yêu cầu nhiệm vụ đòi hỏi ngày càng cao và được bổ sung, phát triển. Trước tình hình đó, ngành khoa học và công nghệ Lai Châu luôn xác định đúng đắn hướng phát triển, cách nghĩ, cách làm bám sát yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tế để đề xuất, kiện toàn và củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy cho phù hợp với yêu cầu cần nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ; đồng thời chú trọng cải tiến đổi mới phương thức hoạt động nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ.

Trong các thời kỳ, tổ chức bộ máy của ngành luôn được thay đổi theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Do có sự quan tâm thường xuyên đến công tác kiện toàn tổ chức, xây dựng bộ máy quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, cải tiến đổi mới phương thức nên các hoạt động khoa học và công nghệ của địa phương đã đáp ứng được yêu cầu phát triển của thực tiễn sản xuất trong mọi điều kiện, hoàn cảnh,

kết quả hoạt động luôn đạt chất lượng, hiệu quả. Công tác tuyên truyền khoa học và công nghệ, phổ biến kiến thức, đào tạo, tập huấn luôn được quan tâm thúc đẩy làm cho khoa học và công nghệ luôn gắn gũi với sản xuất và đời sống xã hội.

3. Tăng cường hợp tác với các trường Đại học, Viện nghiên cứu và phối hợp với các ngành, các cấp tranh thủ sự giúp đỡ về trí tuệ, cơ sở vật chất, kỹ thuật nhằm gắn kết chặt chẽ giữa khoa học và sản xuất, triển khai ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học và công nghệ mới vào sản xuất, đời sống

Trong các giai đoạn phát triển, ngành khoa học và công nghệ Lai Châu luôn được Bộ Khoa học và Công nghệ quan tâm giúp đỡ, ủng hộ, tin tưởng; Lãnh đạo Bộ và các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ đã nhiều lần đến thăm, làm việc trao đổi kinh nghiệm, tư vấn chiến lược, hỗ trợ nguồn nhân lực, tiến bộ khoa học và công nghệ giúp tỉnh tháo gỡ khó khăn, phát triển đúng định hướng.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu, các ngành, địa phương đã thường xuyên tổ chức các đoàn cán bộ đi nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm ở các tỉnh trong nước, bên cạnh đó có mối quan hệ hợp tác với nhiều viện nghiên cứu, các trường đại học và các tỉnh để đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhanh chóng ứng dụng vào lĩnh vực sản xuất. Vì vậy năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ của địa phương ngày càng được bổ sung, phát triển, hiệu quả, chất lượng của công tác nghiên cứu, ứng dụng ngày càng được nâng lên, giải quyết được nhiều vấn đề bức xúc đang đặt ra cho thực tiễn sản xuất và đời sống.

4. Tăng cường đổi mới công tác quản lý, kết hợp với xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ địa phương vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ

Một trong những vấn đề quan trọng nhất để bảo đảm cho công tác nghiên cứu, triển khai đạt hiệu quả, chất lượng cao là vấn đề xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ, bao gồm nguồn nhân lực có trí tuệ và kỹ thuật, hăng say cống hiến và lao động sáng tạo. Đồng thời phải có một hệ thống thiết bị hiện đại, đủ sức để thực hiện các công trình, dự án lớn, có khả năng phân tích, kiểm tra, phát hiện, xử lý các vụ việc vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Nhận thức được vấn đề đó, trong hơn 20 năm qua, khoa học và công nghệ Lai Châu đã có rất nhiều cố gắng trong xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ địa phương, là cơ sở vững chắc cho chiến lược phát triển khoa học và công nghệ. Cùng với xây dựng, kiện toàn, củng cố về tổ chức cơ quan khoa học từ tỉnh đến các ngành, huyện, thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu thường xuyên quan tâm đến việc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có kỹ thuật chuyên ngành giỏi, tay nghề vững, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật, tận tụy, say sưa với công việc. Đồng thời, đã quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống tổ chức đơn vị sự nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ... triển khai cơ sở vật chất – kỹ thuật trang bị hiện đại, đội ngũ cán bộ nghiên cứu có trình độ, năng lực giải quyết được các vấn đề khó khăn phức tạp mà thực tiễn sản xuất và đời sống đặt ra. Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu đã nghiên cứu, đề xuất

với Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đầu tư ngân sách hợp lý, ban hành chính sách, vận động, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động khoa học và công nghệ. Do đó các hoạt động khoa học và công nghệ đã có những điều kiện thuận lợi để phát triển, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển của tỉnh Lai Châu.

5. Tuyên truyền, giáo dục, vận động mọi lực lượng, tổ chức tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

Xuất phát từ quan điểm cơ bản của Đảng: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, công tác khoa học và công nghệ cũng cần có sự tham gia của mọi người, mọi tổ chức xã hội. Quần chúng lao động là những người năng động, sáng tạo nhất trong ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, họ cũng là những người phát hiện ra những cái mới trong sản xuất để các nhà khoa học tập trung nghiên cứu, khảo nghiệm. Coi trọng công tác thông tin – truyền thông, tập trung đưa thông tin khoa học và công nghệ đến tận cơ sở, vận động quần chúng, làm cho mọi người hiểu rõ vị trí, tầm quan trọng và tác dụng của khoa học và công nghệ với sản xuất và đời sống. Từ đó, tích cực tham gia vào các hoạt động khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan khoa học hoàn thành nhiệm vụ. Đây là một bài học kinh nghiệm quý trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở địa phương.

6. Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, tổ chức thực hiện của chính quyền và thủ trưởng cơ quan đối với công tác khoa học và công nghệ nhằm bảo đảm cho các hoạt động khoa học và công nghệ đi đúng hướng, đạt hiệu quả thiết thực

Vai trò lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền là yếu tố quyết định thắng lợi của các hoạt động xã hội, trong đó có hoạt động khoa học và công nghệ. Do đó tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với cơ quan khoa học và các hoạt động khoa học là vấn đề nguyên tắc bảo đảm cho các hoạt động khoa học và công nghệ đi đúng hướng, phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhận thức đầy đủ về vai trò của khoa học và công nghệ, trong 20 năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã quan tâm tới công tác khoa học và công nghệ, coi đó là một nội dung lãnh đạo thường xuyên của cấp ủy đảng và chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch điều hành của chính quyền. Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và các nhu cầu về ứng dụng khoa học kỹ thuật, trong các kỳ đại hội và các kỳ họp của Ban chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân tỉnh, vấn đề khoa học và công nghệ được nêu ra và trở thành Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ luôn được đặt đúng vị trí quan trọng và được đưa vào nội dung lãnh đạo thường kỳ của Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ. Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã quan tâm đúng mức về cơ sở vật chất – kỹ thuật, kinh phí bảo đảm cho các hoạt động khoa học và công nghệ. Do đó các hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh trong 20 năm qua luôn đi đúng hướng, đạt chất lượng và hiệu quả, phục vụ kịp thời cho các yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội trên địa bàn tỉnh.

Ghi nhận những thành tích đã đạt được trong 20 năm xây dựng và phát triển của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu, Thủ tướng Chính phủ đã hai lần trao tặng cho tập thể Sở Khoa học và Công nghệ Cờ thi đua vì đã hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2009 và năm 2018; 3 lần được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tặng Bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác (năm 2020 theo Quyết định số 1977/QĐ-BKHCN ngày 20/7/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác quản lý an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ và ứng phó sự cố năm 2018-2019; năm 2023 theo Quyết định số 362/QĐ-BKHCN ngày 14/3/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiều thành tích trong triển khai hoạt động khoa học và công nghệ tại địa phương năm 2022 và Quyết định số 1503/QĐ-BKHCN ngày 11/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiều đóng góp trong tổ chức Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2022); 4 lần được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua (năm 2015, 2016, 2019, 2020) đã có thành tích tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác các năm và giai đoạn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cũng đã tặng nhiều Bằng khen cho Sở Khoa học và Công nghệ và cá nhân thuộc Sở vì đã có thành tích xuất sắc trong các mặt công tác; Bộ Khoa học và Công nghệ tặng thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ” cho nhiều cá nhân thuộc Sở.

Phát huy những thành tích đã đạt được và những bài học kinh nghiệm trên chặng đường đã qua, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành khoa học và công nghệ tỉnh Lai

Châu tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đoàn kết, khát vọng cống hiến, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nỗ lực phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong giai đoạn mới, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, tin cậy của cấp ủy, chính quyền và nhân dân, góp phần xây dựng tỉnh Lai Châu “phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, đến năm 2045 là tỉnh có kinh tế, xã hội đạt mức trung bình của cả nước”... (*Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025*).

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LAI CHÂU (2004 - 2024)



Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng thăm quan đồi chè và hái chè cùng bà con nhân dân xã Bàn Bò huyện Tam Đường năm 2016



Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng thăm dây chuyền công nghệ sản xuất chè tại Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển chè Tam Đường năm 2016



*Đồng chí Phạm Minh Chính Ủy viên Bộ Chính trị -
Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam lên thăm vườn sâm
tại xã Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu năm 2023*



*Đồng chí Lê Văn Lương – Phó Bí thư tỉnh ủy,
Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu trao Quyết định và tặng hoa chúc mừng
đồng chí Mạc Quang Dũng – Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ*



*Đoàn công tác của Bộ KH&CN do đồng chí Bộ trưởng Bộ KH&CN
Nguyễn Quân làm trưởng đoàn lên thăm, làm việc và chụp ảnh lưu niệm
với tập thể Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu năm 2009*



*Đoàn công tác của Bộ KH&CN do đồng chí Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt
làm trưởng đoàn lên thăm và làm việc
tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022*



*Đồng chí Vũ Mạnh Hà - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIII, Phó Bí thư thường trực
Tỉnh ủy Lai Châu thăm và làm việc tại Sở KH&CN năm 2023*



*Thủ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng và Lãnh đạo tỉnh Lai Châu
thăm quan gian hàng trưng bày cây Sâm Lai Châu
tại Hội thảo Khởi nghiệp, ĐMST và phát triển KH&CN tại Lai Châu năm 2019*



Lễ ký kết biên bản ghi nhớ tại Hội thảo Khởi nghiệp, ĐMST và phát triển KH&CN năm 2019



*Đồng chí Chu Lê Chinh – UV BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh
và đồng chí Tống Thanh Hải - UV BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch TT UBND
tỉnh tặng hoa chúc mừng Sở Khoa học và Công nghệ
nhân ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18-5-2020)*



*Đoàn công tác của UBND tỉnh Lai Châu do đồng chí Tổng Thanh Hải –
Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh tham dự hội nghị OCOP
tại tỉnh Sơn La tháng 3 năm 2023*



*Các đại biểu nhấn nút khai mạc tại
Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022*



*Đồng chí Lê Minh Hoan – UVBCHTWD – Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao Bằng bảo hộ giống cây trồng
tại Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022*



*Các đồng chí lãnh đạo Bộ KH&CN, lãnh đạo tỉnh Lai Châu nhấn nút khai mạc
tại Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam 2022 tại Lai Châu*



*Đồng chí Hoàng Minh – Thứ trưởng Bộ KH&CN phát biểu chỉ đạo
tại buổi làm việc với tập thể Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024*



Đồng chí Lê Đức Dục - UVBT Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy dự và tặng hoa chúc mừng Sở khoa học và Công nghệ tại buổi tọa đàm và giao ban hoạt động KHCN cấp huyện thành phố năm 2023 tại huyện Phong Thổ



Hội thảo Bản thảo sách “Địa chỉ tỉnh Lai Châu” năm 2019



Đồng chí Hà Trọng Hải – Phó Chủ tịch UBND tỉnh và đồng chí Phạm Hồng Quất – Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN thăm gian hàng trưng bày sản phẩm tại Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2022 tại Lai Châu



Đoàn công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh do đồng chí Hà Trọng Hải – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu thăm vườn Sâm Lai Châu tại xã Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu tháng 6 năm 2024



*Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ do đồng chí Nguyễn Hồng Hà –
Giám đốc Sở KH&CN tham quan mô hình “ Chuyển giao kỹ thuật sản xuất
giống cá rô phi đơn tính đực tại tỉnh Lai Châu” tháng 5 năm 2010*



*Đồng chí Vũ Ngọc An – Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ -
Chủ tịch hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN thực hiện từ năm 2015*



*Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ do đồng chí Dương Đình Đức –
Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ tham dự hội thảo đầu bờ mô hình sản xuất lê hàng hóa
tại xã Giang Ma huyện Tam Đường tháng 5 năm 2020*



*Đồng chí Mạc Quang Dũng – Giám đốc sở Khoa học và công nghệ -
Chủ tịch Hội đồng tư vấn, tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh từ năm 2024*



*Đồng chí Bùi Thị Lệ Dung – Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo mô hình du lịch cộng đồng
tại bản Thăm xã bản Hon huyện Tam Đường năm 2023*



Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ do đồng chí Vũ Văn Cương – Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra mô hình sản xuất siêu nguyên chủng giống lúa nếp Khẩu Hốc năm 2020



Đồng chí Bùi Thị Lệ Dung – Phó Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ phát biểu tại Hội thảo Khoa học Mô hình áp dụng giải pháp duy trì và nâng cao giá trị sản phẩm OCOP tỉnh Lai Châu theo liên kết chuỗi giá trị



Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ do đồng chí Nguyễn Trường An – Phó Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ tham dự Hội nghị đầu bờ mô hình trồng Tam thất hoang tại huyện Mường Tè năm 2013



*Viên chức Trung tâm Kiểm định và Phát triển KHCN
kiểm tra tình hình phát triển của Nấm đông trùng hạ thảo*



*Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm nghiệm thu đề tài
“Giải pháp xúc tiến thương mại nâng cao giá trị sản phẩm Đào, Mận, Lê phục vụ du lịch
trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2023*



*Đồng chí Trần Văn Tuấn – Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
phát biểu tại hội nghị truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh*



*Tập thể cán bộ, công chức Sở Khoa học và Công nghệ
tỉnh Lai Châu năm 2006*



*Tập thể công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ
tỉnh Lai Châu năm 2018*



*Tập thể công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ
tỉnh Lai Châu năm 2023*



*Tập thể công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ
tỉnh Lai Châu năm 2024*

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP KHEN THƯỞNG SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

GIAI ĐOẠN 2004-2024

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2010	Cờ Thi đua của Chính phủ	Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 09/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ, đã hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2009.
2015	Cờ thi đua UBND tỉnh	Quyết định 117/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND tỉnh Lai Châu, tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác năm 2014.
2016	Cờ thi đua UBND tỉnh	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Lai Châu, tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác năm 2015.

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2019	Cờ Thi đua UBND tỉnh	Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh Lai Châu, đã có thành tích tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2018.
2019	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng cờ thi đua của Chính phủ.
2020	Cờ thi đua UBND tỉnh	Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Lai Châu, đã có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua, yêu nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2015-2020.

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2005	Bằng khen của UBND tỉnh	Quyết định số 321/UB-KT ngày 31/3/2005 của UBND tỉnh Lai Châu đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2004.
2007	Bằng khen của UBND tỉnh	Quyết định số 248/UB-KT ngày 23/02/2007 của UBND tỉnh Lai Châu đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2006.
2009	Bằng khen của UBND tỉnh	Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh Lai Châu đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các sự kiện lịch sử của tỉnh trong năm 2009.
2013	Bằng khen của UBND tỉnh	Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND tỉnh Lai Châu đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2012.
2014	Bằng khen của UBND tỉnh	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh Lai Châu đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác tổ chức, triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 giai đoạn 2011-2013.

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2014	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2013.
2015	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 123 /QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND tỉnh Lai Châu khen cho tập thể đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2013-2014.
2015	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 1333/QĐ-UBND, ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2014.
2016	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC năm 2015.
2017	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Lai Châu có thành tích xuất sắc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015-2016

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2019	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định 1101/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu đã có thành tích xuất sắc nhân kỷ niệm 15 năm chia tách thành lập tỉnh Lai Châu.
2020	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định 74/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của UBND tỉnh Lai Châu đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018-2019.
2020	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định 756/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện công tác CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020.
2020	Bằng khen Bộ KH&CN	Quyết định số 1977/QĐ-BKH&CN ngày 20/7/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác quản lý an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ và ứng phó sự cố năm 2018-2019.

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2021	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu đã có thành tích trong tham mưu, phối hợp tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Lai Châu năm 2021.
2022	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh về việc tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Techfest) Việt Nam 2022 tại Lai Châu.
2022	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh về việc tặng bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Lai Châu năm 2022.
2022	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 13/11/2022 của UBND tỉnh về việc tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022.

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2023	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh về việc tặng bằng khen cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khởi thi đua năm 2022.
2023	Bằng khen Bộ KH&CN	Quyết định số 362/QĐ-BKHCN ngày 14/3/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiều thành tích trong triển khai hoạt động khoa học và công nghệ tại địa phương năm 2022.
2023	Bằng khen Bộ KH&CN	Quyết định số 1503/QĐ-BKHCN ngày 11/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiều đóng góp trong tổ chức Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2022.
2023	Bằng khen UBND tỉnh	Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm các sự kiện lịch sử của tỉnh nhân dịp kỷ niệm 20 năm chia tách, thành lập tỉnh (01/01/2004-01/01/2024).

PHỤ LỤC II
VĂN BẢN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỪ NĂM 2004 - 2024

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
1	Quyết định 01/QĐ-UB ngày 01/01/2004 của Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Lai Châu về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh.	2004
2	Quyết định 254/ 2004/QĐ-UB ngày 27/4/2004 của Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Lai Châu về việc thành lập các đơn vị trực thuộc các Sở, ban, Ngành thuộc UBND tỉnh.	2004
3	Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh Sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	2018
4	Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh sáp nhập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	2019
5	Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh tổ chức lại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	2019

PHỤ LỤC III

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁT LUẬT VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
I	VĂN BẢN DO TỈNH ỦY BAN HÀNH	
1	Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 28/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	2019
2	Kế hoạch số 334-KH/TU ngày 27/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế	2019
3	Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị “về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”	2023

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
4	Chương trình hành động số 50-CTr/TU ngày 23/4/2024 Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế	2024
5	Kế hoạch số 293- KH/TU ngày 28/10/2024 của Tỉnh ủy Lai châu về thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo	2024
II	VĂN BẢN DO HĐND TỈNH BAN HÀNH	
1	Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ tài chính trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh	2019

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
2	Nghị quyết Số 59/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lai Châu	2022
3	Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 Quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	2024
4	Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu	2024
III	VĂN BẢN DO UBND TỈNH BAN HÀNH	
1	Quyết định số 24/2004/QĐ-UBND ngày 07/6/2004 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của sở Khoa học và Công nghệ	2004
2	Quyết định số 34/2004/QĐ-UBND ngày 02/7/2004 Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh Lai Châu	2004

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
3	Quyết định số 36/2006/QĐ-UBND ngày 24/5/2006 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lai Châu	2006
4	Quyết định số 37/2006/QĐ-UBND ngày 24/5/2006 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm tin học và thông tin khoa học công nghệ	2006
5	Quyết định số 34/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu	2008
6	Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 30/3/2009 Ban hành quy định về quy trình xét, công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	2009
7	Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 24/3/2011 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lai Châu	2011
8	Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 21/9/2012 của UBND tỉnh phê duyệt “ Quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Lai Châu đến năm 2020”	2012

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
9	Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 Ban hành quy chế hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	2012
10	Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 Quy định về xét, công nhận và quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lai Châu	2014
11	Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 02/12/2014 Quy định tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu	2014
12	Quyết định 32/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định tại Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND, ngày 15/9/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định xét, công nhận và quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lai Châu	2015
13	Quyết định 05/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 Quy định nội dung và định mức đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	2016

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
14	Quyết định 08/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ	2016
15	Quyết định 57/2017/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	2017
16	Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Quy định tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu	2018
17	Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 8/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Lai Châu	2018
18	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án “Phát triển nguồn tin khoa học và Công nghệ phục vụ nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tỉnh Lai Châu	2019

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
19	Kế hoạch 806/KH-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc	2019
20	Kế hoạch số 1689/KH-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”	2019
21	Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 9/10/2019 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung thực hiện hỗ trợ tài chính trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh	2019

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
22	Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định một số nội dung thực hiện hỗ trợ tài chính trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu	2020
23	Kế hoạch số 688/KH-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 28/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị	2020
24	Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 7/4/2020 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu	2020

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
25	Quyết định 18/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy định sáng kiến và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lai Châu	2020
26	Quyết định 42/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Lai Châu	2020
27	Quyết định 15/2022/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu	2022
28	Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định và Phát triển KHCN	2022

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
29	Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	2022
30	Quyết định Số 48/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo QĐ số 35/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Lai Châu	2022
31	Quyết định 60/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu	2022

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
32	Kế hoạch 3631/KH-UBND ngày 22/9/2023 Thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu	2023
33	Kế hoạch 5095/KH-UBND ngày 28/12/2023 Thực hiện Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị “về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”	2024
34	Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định xác định nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu	2024

TT	Số, ký hiệu, tên văn bản	Năm ban hành
35	Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu	2024

PHỤ LỤC IV

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2004 - 2024

TT	Tên Đề tài, dự án
I	Giai đoạn từ 2004 -2010
1	Chuyển giao TBKT thâm canh tôm càng xanh, cá rô phi đơn tính tại huyện Tam Đường và Than Uyên
2	Xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn tại xã Tam Đường và Xã Bình lư huyện Tam Đường
3	Triển khai tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng cây thảo quả dưới tán rừng
4	Chuyển giao TBKT thâm canh tăng năng suất một số loại cây trồng tại xã Bum Nưa huyện Mường Tè
5	Chuyển giao TBKT thâm canh tăng năng suất một số loại cây trồng nông nghiệp tại cánh đồng Mường Than, Nà Cang huyện Than Uyên
6	Nghiên cứu sản xuất và nhân giống cây hoa địa lan tại khu vực thị trấn Sìn Hồ

TT	Tên Đề tài, dự án
7	Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ thâm canh tăng vụ một số cây trồng và phát triển cùng ngô hàng hóa tại huyện Than Uyên
8	Nghiên cứu công tác tiêu phỉ trên địa bàn tỉnh
9	Nghiên cứu đánh giá chỉ số phát triển con người HDI
10	Lai châu và các dân tộc Lai Châu
11	Điều tra tổng thể tài nguyên khoáng sản tại biến địa chất tại Lai Châu
12	Khảo sát, xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây cao su trên địa bàn huyện Tam Đường, Than Uyên, Sìn Hồ và Mường Tè của tỉnh Lai Châu
13	Nghiên cứu, phân tích và đánh giá thành phần một số kim loại nặng có trong nước sinh hoạt và một số thực phẩm trên địa bàn thị xã Lai Châu, huyện Phong Thổ và Tam Đường, tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
14	Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng bức xạ tự nhiên và xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường phóng xạ trên địa bàn thị xã Lai Châu, huyện Tam Đường và huyện Phong Thổ
15	Nghiên cứu những giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra của ủy ban kiểm tra cơ sở ở đảng bộ tỉnh Lai Châu
16	Nghiên cứu, xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển cây trồng, vật nuôi theo hướng phát triển nông - lâm nghiệp bền vững nhằm góp phần thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế huyện Phong Thổ (<i>Đề tài cấp nhà nước - sử dụng vốn đối ứng của địa phương</i>)
17	Nghiên cứu, tuyển chọn và xây dựng mô hình một số loại cây có củ, có giá trị kinh tế tại vùng tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu
18	Hoàn thiện hệ thống chính sách tạo động lực để có bước phát triển đột phát vững chắc kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2008-2015

TT	Tên Đề tài, dự án
19	Nghiên cứu đánh giá khả năng chống tái nghiện sau cai bằng thuốc Cedemex tại các trung tâm cai nghiện của tỉnh Lai Châu
20	Dự án: Chọn lọc, nhân giống và trồng thâm canh một số loại Song, Mây dưới tán rừng tại huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu
21	Dự án: Điều tra, đánh giá thành phần các loài lan và sản xuất thử nghiệm một số loài lan bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào
22	Nghiên cứu một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2010-2015, nhằm cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ Nghị quyết XII Đảng bộ tỉnh
23	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học để chế biến/dự trữ phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi đại gia súc trong vụ đông tại huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu
24	Điều tra, tìm kiếm nguồn nước và nghiên cứu đề xuất các giải pháp khai thác phục vụ nước sinh hoạt tại các xã Vàng Ma Chải, Ma Ly Chải và Mù Sang, huyện Phong Thổ, Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
25	Dự án: Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng bản địa: cây vối thuốc, cây tổng quạ sử phục vụ phát triển rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu
26	Dự án: Ứng dụng quy trình tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất hoa và giống hoa chất lượng trở thành lực lượng hàng hóa tại thị xã Lai Châu
27	Dự án: Chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống cá rô phi đơn tính đực tại tỉnh Lai Châu
28	Đề tài: Nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc mường tỉnh Lai Châu
29	Đề tài: Nghiên cứu các giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc Mông - tỉnh Lai Châu
30	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp xây dựng nguồn nhân lực phục vụ phát triển cây cao su trên địa bàn các huyện Sìn Hồ, Mường Tè - tỉnh Lai Châu
31	Đề tài: nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
32	Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất một số loại rau, quả có lợi thế so sánh của tỉnh Lai Châu
33	Dự án: Chuyển giao công nghệ trồng trọt một số giống cây lương thực chịu hạn trên đất ruộng một vụ nhằm nâng hệ số sử dụng đất tăng thu nhập cho người dân tại huyện Tân Uyên
34	Dự án: Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất chè Shan an toàn Vietgap tại Công ty Chè Tân Uyên
35	Điều tra đánh giá hệ động vật, thực vật quý hiếm cần được bảo tồn trong hệ sinh thái rừng ở khu vực Mường Tè - tỉnh Lai Châu
36	Đề tài: Nghiên cứu đặc điểm khí hậu và phân vùng khí tượng phục vụ phát triển nông - lâm nghiệp bền vững của tỉnh Lai Châu
37	Đề tài: Điều tra, khảo sát dịch tễ học dân cư sống trong khu vực mỏ đất hiếm của huyện Phong Thổ, Tam Đường, tỉnh Lai Châu
II	Giai đoạn từ 2011 - 2017

TT	Tên Đề tài, dự án
1	Đề tài: Nghiên cứu việc giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa hạn chế ảnh hưởng tuyên truyền đạo trái pháp luật vào cộng đồng dân tộc Dao ở tỉnh Lai Châu
2	Dự án: Phục tráng giống lúa Khẩu Ký, Nếp Tan địa phương của huyện Tân Uyên - tỉnh Lai Châu
3	Khảo cứu cây maca damia trên địa bàn tỉnh Lai Châu
4	Đề tài: Nghiên cứu sự phân bố và lưu hành của virus lở mồm long móng ở gia súc tại tỉnh Lai Châu
5	Nghiên cứu các giải pháp khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế vùng lòng hồ các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu
6	Đề tài: Nghiên cứu tỷ lệ mắc lao và một số giải pháp nâng cao năng lực y tế cơ sở trong công tác phòng chống lao tỉnh Lai Châu
7	Dự án: Ứng dụng bếp đun tiết kiệm nhiên liệu cho người dân khu vực tái định cư tại tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
8	Đề tài: Giải pháp bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống dân tộc Mông, góp phần ổn định đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào trên địa bàn tỉnh Lai Châu
9	Đề tài: Xác định những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ tại các xã, phường và thị trấn của tỉnh Lai Châu
10	Dự án: Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm một số giống lúa thuần, lúa lai có năng suất, chất lượng cao tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu
11	Đề tài: Phục tráng và phát triển giống lúa Rẻ Râu trên địa bàn huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
12	Dự án: Xây dựng mô hình và hoàn thiện quy trình trồng actisô (cynara scolymus) tại huyện Sìn Hồ theo tiêu chuẩn GAP
13	Đề tài: Nghiên cứu, xác định nguyên nhân gây thối nõn cây hoa địa lan tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
14	Dự án: Sản xuất giống lợn nạc bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu
15	Dự án: Ứng dụng dây truyền sản xuất thức ăn mini phục vụ sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện Tam Đường
16	Dự án: Ứng dụng công nghệ gis trong quản lý môi trường, lũ lụt phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các địa bàn trọng điểm thuộc tỉnh Lai Châu
17	Dự án: Sản xuất thử nghiệm than biomass từ lõi ngô, trấu và mùn cưa dùng trong sinh hoạt cho người dân tại tỉnh Lai Châu
18	Đề tài: Nghiên cứu và phát triển văn hóa tiêu biểu của dân tộc La Hủ tỉnh Lai Châu
19	Đề tài: Khảo sát, đánh giá thực trạng sinh con thứ ba ở huyện Tân Uyên, Sìn Hồ, Phong Thổ và Mường Tè tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
20	Đề tài: Đánh giá thực trạng phụ nữ người dân tộc thiểu số ở tỉnh Lai Châu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lấy chồng
21	Dự án: Xây dựng mô hình thử nghiệm một số giống lúa chịu lạnh, ngô chịu lạnh, chịu hạn trên địa bàn một số xã vùng cao huyện Phong Thổ, Sìn Hồ, Tam Đường
22	Dự án: Xây dựng mô hình canh tác một số loại cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày và rau màu trên đất bán ngập hồ thủy điện Sơn La tại Lai Châu
23	Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất giống gia cầm hỗ trợ các hộ nghèo tại các huyện thị trong tỉnh
24	Đề tài: Điều tra, đánh giá thành phần sâu bệnh và biện pháp phòng trừ một số đối tượng sâu bệnh hại chính trên cây cao su tại địa bàn tỉnh Lai Châu
25	Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm một số giống cây ăn quả ôn đới nhập nội (lê, hồng, đào) tại tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
26	Dự án: Xây dựng mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật canh tác tối thiểu hướng tới sản xuất ngô bền vững trên đất dốc tại tỉnh Lai Châu
27	Dự án: Chuyển giao công nghệ chế biến, bảo quản dược liệu actisô (<i>cynara scolymus</i> l) tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu
28	Dự án: Ứng dụng công nghệ waterbetl khai thác nước ngầm, cấp nước sinh hoạt ở một số bản tái định cư vùng cao của huyện Sìn Hồ, huyện Tân Uyên và huyện Phong Thổ
29	Dự án: Ứng dụng chế phẩm sinh học biovac sản xuất phân vi sinh từ phụ phẩm nông nghiệp
30	Đề tài: Kiểm kê, lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể của 13 dân tộc tỉnh Lai Châu và đề xuất các giải pháp bảo tồn
31	Dự án: ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển giống lúa Tẻ Râu, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
32	Dự án: ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển giống lúa Khẩu Ký, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
33	Đề tài: Nghiên cứu, bảo tồn và phát triển loài tam thất hoang (<i>panax stipuleanatus</i> h.t. tsai et k. M. Feng) ở các xã vùng cao huyện Mường Tè
34	Dự án: Xác định công thức thâm canh trên đất ruộng một số vụ bằng các giống cây chịu hạn tiến bộ tại cánh đồng huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
35	Dự án: Chuyển giao kỹ thuật chế biến thức ăn gia súc từ phụ phẩm nông nghiệp bằng men vi sinh tại các huyện Than Uyên và Sìn Hồ
36	Dự án: Chuyển giao công nghệ nuôi trồng nấm sò, nấm rơm, nấm mỡ tại 3 huyện: Than Uyên, Phong Thổ và Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu
37	Dự án: Sản xuất thử nghiệm cá tầm thương phẩm và trứng cá tầm caviar trên hồ chứa bản chát - huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
38	Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi lồng, bè cá rô phi đơn tính dòng gift (<i>oreochromis niloticus</i>) thương phẩm trên hồ thủy điện Bản Chát, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu
39	Đề tài: Nghiên cứu, biên soạn Địa chí Lai Châu
40	Đề tài: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực của doanh nghiệp tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020
41	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư vào tỉnh Lai Châu
42	Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển và tạo dựng nhãn hiệu chứng nhận “gạo Sóng Cù Than Uyên” tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu
43	Đề tài: Nghiên cứu, tuyển chọn dòng maccadamia có khả năng cho năng suất quả cao từ các dòng đã khảo nghiệm tại Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
44	Dự án: Ứng dụng chế phẩm sinh hoạt sản xuất phân hữu cơ phục vụ sản xuất một số giống rau thương phẩm an toàn tại tỉnh Lai Châu
45	Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển giống và hình thành vùng sản xuất lúa nếp Co Giàng hàng hóa tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
46	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi cá chiên (<i>bagarius rutilus</i> - ng và kottelat, 2000) trong lồng trên các hồ chứa thủy điện tại huyện Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu
47	Đề tài: Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống cột mốc biên giới Việt - Trung trên địa bàn tỉnh Lai Châu
48	Dự án: Duy trì phát triển các giống lúa địa phương và xây dựng mô hình công nghệ chế biến, bảo quản gạo đặc sản của tỉnh Lai Châu
49	Dự án: Xây dựng mô hình thử nghiệm nuôi cá chạch lấu thương phẩm trong hồ và trong ao tại tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
50	Đề tài: Chọn giống, nhân giống và gây trồng cây sơn tra theo hướng lấy quả tại tỉnh Lai Châu
51	Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm năng suất, chất lượng cao tại huyện Than Uyên
52	Dự án: Xây dựng mô hình trồng khoai sọ Nậm Khao theo hướng hàng hóa tại huyện Mường Tè
53	Đề tài: Phục tráng, phát triển nguồn gen cây lúa tẻ cù tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
54	Dự án: Xây dựng mô hình trồng cây tam thất hoang Mường Tè (sâm Lai Châu) tại các huyện Mường Tè, Sìn Hồ và Phong Thổ tỉnh Lai Châu
55	Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao sản xuất một số loại rau, quả tại tỉnh Lai Châu
56	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại 3 địa điểm trên địa bàn tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
57	Đề tài: Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của 7 dân tộc thiểu số tỉnh Lai Châu
58	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn tỉnh Lai Châu
59	Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện biện pháp kỹ thuật canh tác tổng hợp vườn cây lê thời kỳ đầu kinh doanh tại huyện Tam Đường, Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
60	Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống, trồng và chế biến đỗ trọng tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu
61	Đề tài: Nghiên cứu bảo tồn và phát triển một số loài cây thuốc quý hiếm có giá trị kinh tế thuộc chi bảy lá một hoa tại tỉnh Lai Châu
62	Dự án: Phục tráng giống lúa nếp Khẩu Hóc tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
63	Đề tài: Nghiên cứu sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ trên cây chuối (chuối tiêu, chuối tây) tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
64	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng quân nhân dự bị trên địa bàn tỉnh Lai Châu
65	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp nâng cao công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu
III	Giai đoạn từ 2018 - 2024
1	Xác định công thức thâm canh trên đất ruộng 01 vụ bằng các giống cây chịu hạn tiến bộ tại cánh đồng huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
2	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển các loài Sâm lai châu (<i>Panax vietnamensis</i> var. <i>fuscidiscus</i>), Tam thất hoang (<i>Panax stipuleanatus</i>) ở các xã vùng cao huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
3	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển giống lúa khẩu ký, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.
4	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển giống lúa Tẻ râu, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
5	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển giống và hình thành vùng sản xuất lúa Nếp co Giàng hàng hóa tại Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.
6	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển và tạo dựng Nhãn hiệu chứng nhận “ Gạo Ség cù Than Uyên” tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
7	Chuyển giao quy trình kỹ thuật nuôi cá chiên, cá lăng thương phẩm trên địa bàn huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
8	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng, chế biến bột cây dong riềng chất lượng cao và xây dựng thương hiệu miến dong Bình Lư, huyện Tam Đường
9	Thử nghiệm mô hình và hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng cây dược liệu khô nhung tại Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
10	Xây dựng mô hình thử nghiệm và hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng cây nhân sâm xuất xứ Hàn Quốc tại các xã vùng cao huyện Sìn Hồ
11	Nghiên cứu, xây dựng giải pháp phát triển sản xuất cho một số nông sản hàng hóa theo chuỗi giá trị ở tỉnh Lai Châu trong liên kết tiểu vùng Tây Bắc
12	Ứng dụng bộ giải pháp công nghệ E - GAP xây dựng công thông tin hỗ trợ quản lý, truy xuất, giám sát minh bạch, kết nối thị trường, phát triển thương hiệu nông sản theo các tiêu chuẩn GAP tại tỉnh Lai Châu
13	Xây dựng mô hình trồng rau và xây dựng thương hiệu rau được liệu làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe phục vụ người tiêu dùng tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu
14	Nghiên cứu đánh giá chất lượng đất tại các cánh đồng tập trung phục vụ việc quy hoạch và phát triển lúa chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
15	Bảo tồn, phát triển và xây dựng thương hiệu cây lan Kim Tuyến trên dãy Hoàng Liên Sơn tại tỉnh Lai Châu
16	Nghiên cứu các giải pháp khắc phục các hủ tục lạc hậu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng - an ninh tại Lai Châu
17	Nghiên cứu thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội cho cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Lai Châu và đề xuất các chính sách phù hợp với điều kiện của tỉnh
18	Nghiên cứu chuyển thể ngôn ngữ dân tộc Hà Nhì thành chữ viết tại Lai Châu
19	Đánh giá thực trạng các chính sách do hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành giai đoạn 2011-2021 và đề xuất giải pháp giai đoạn 2021-2026
20	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn nghề thủ công truyền thống trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

TT	Tên Đề tài, dự án
21	Xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý “Chè Lai Châu” cho sản phẩm chè của tỉnh Lai Châu
22	Giải pháp xúc tiến thương mại, nâng cao giá trị sản phẩm Đào, Mận, Lê phục vụ du lịch trên địa bàn huyện Tam Đường
23	Nghiên cứu phát huy bộ chữ viết phục vụ dạy tiếng nói, chữ viết dân tộc Hà Nhì tại Lai Châu
24	Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm duy trì và nâng cao giá trị các sản phẩm OCOP của tỉnh Lai Châu theo chuỗi liên kết
25	Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng bộ tỉnh Lai Châu
26	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
27	Nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống và trồng một số loài Lan có giá trị theo hướng hàng hóa tại tỉnh Lai Châu
28	Nghiên cứu bảo tồn các loài cây thuốc tẩm và phát triển sản phẩm tẩm thảo dược của đồng bào dân tộc Dao Khâu huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu.
29	Nghiên cứu xây dựng mô hình nhân giống, trồng và chiết xuất một số hoạt chất từ quả ớt Trung đoàn phục vụ sản xuất dược phẩm tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
30	“Nghiên cứu giải pháp phát triển cây chuối theo hướng VietGap và sản xuất phân hữu cơ vi sinh tại Phong Thổ tỉnh Lai Châu.”
31	Phục tráng và xây dựng nhãn hiệu sản phẩm hai giống lúa Khẩu Lương Phụng tại huyện Phong Thổ và nếp Tan Pôm tại huyện Than Uyên
32	Tuyển chọn nhân giống cây Trám đen lấy quả để phục vụ sản xuất hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

TT	Tên Đề tài, dự án
33	Xây dựng mô hình nhân giống, trồng thâm canh cây Giỏi lấy hạt và xây dựng nhãn hiệu sản phẩm “Hạt Giỏi” tại tỉnh Lai Châu
34	Nghiên cứu thử nghiệm cây Hoàng sin cô (<i>Smallanthus sonchifolius</i>) phục vụ sản xuất hàng hóa tại tỉnh Lai Châu
35	Nghiên cứu sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ trên cây chanh leo tại tỉnh Lai Châu
36	Hoàn thiện quy trình nhân giống và trồng cây Hà thủ ô đỏ (<i>Fallopia multiflora</i> (Thumb.) Haraldson) phục vụ phát triển hàng hóa tại tỉnh Lai Châu
37	Xây dựng mô hình thử nghiệm giống Ba kích tím (<i>Morinda officinalis</i> F.C.How) tại tỉnh Lai Châu
38	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế biến một số sản phẩm từ cây quế đáp ứng yêu cầu GACP-WHO, phục vụ thương mại tại Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
39	Phục tráng, phát triển nguồn gen giống lúa Tẻ Mèo Bắc Đào San phục vụ sản xuất hàng hóa tại Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
40	Nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật nhân giống và nuôi trồng nấm Hương (<i>Lentinula edodes</i>) trên thân cây gỗ phục vụ phát triển hàng hóa tỉnh Lai Châu
41	Nghiên cứu thử nghiệm trồng giống dưa lê vàng sọc trắng theo hướng VIETGAP phục vụ sản xuất hàng hóa tại Lai Châu
42	Nghiên cứu giải pháp quản lý dịch hại tổng hợp trên cây sâm Lai Châu (<i>Panax vietnamensis</i> var. <i>fuscidiscus</i> K. Komatsu, S. Zhu & S.Q.Cai) theo hướng hữu cơ sinh học tại Lai Châu
43	Nghiên cứu và hoàn thiện quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Bống tại tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
44	Nghiên cứu thành phần hóa học và theo dõi động thái tích lũy saponin Sâm Lai Châu (<i>Panax vietnamensis</i> var. <i>fuscidiscus</i> K. Komatsu, S. Zhu & S.Q.Cai)
45	Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ bảo tồn nguồn gen, khai thác và phát triển bền vững Trà hoa đỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu
46	Hoàn thiện quy trình nhân giống, nuôi thương phẩm và xây dựng nhãn hiệu cá lăng đuôi đỏ (<i>Hemibagrus wyckioides</i> Fang & Chaux, 1949) tại huyện Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu
47	Nghiên cứu và hoàn thiện quy trình kỹ thuật chăn nuôi Hươu sao phục vụ phát triển kinh tế gia đình tại Lai châu
48	Nghiên cứu và hoàn thiện quy trình nhân giống và nuôi thương phẩm gà H'Mông tại Lai châu
49	Nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật nhân giống và nuôi trồng nấm Linh Chi đỏ (<i>Ganoderma Lucidum</i>) trên thân cây gỗ phục vụ phát triển hàng hóa tỉnh Lai Châu

TT	Tên Đề tài, dự án
50	Nghiên cứu sưu tập các bài thuốc dân gian dân tộc Dao và nghiên cứu phát triển một số bài thuốc Phong tê Thấp Gia truyền của người Dao tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu
51	Ứng dụng công nghệ chuyển hoá nhiệt nhanh Biomax để xử lý rác thải hữu cơ thành phân bón trong 24 giờ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Địa chí Lai Châu của Nhà xuất bản lí luận chính trị;
- Niên giám Thống kê tỉnh Lai Châu năm 2023;
- Báo cáo Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu (Báo cáo số 317/BC-UBND ngày 15/7/2024);
- Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Báo cáo hoạt động KH&CN của Sở Khoa học và Công nghệ qua các giai đoạn;
- Bài viết Lai Châu 20 năm - dấu ấn một chặng đường đăng trên trang web <https://dangcongsan.vn> ngày 05/01/2024).

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

Chân dung các đồng chí lãnh đạo của Sở Khoa học và Công nghệ qua các thời kỳ

Chương I: Tỉnh Lai Châu (mới) thành lập, cùng cả nước đẩy mạnh công cuộc đổi mới (2004 – 2024)

I. Thành lập tỉnh Lai Châu (mới)

II. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội

III. Lai Châu cùng cả nước đẩy mạnh công cuộc đổi mới

Chương II: Khoa học và Công nghệ Lai Châu sau 20 chia tách, thành lập (2004 – 2024)

I. Quá trình hình thành và phát triển của Sở Khoa học và Công nghệ Lai Châu qua các thời kỳ

II. Hoạt động khoa học và công nghệ góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương (2004-2024)

Kết luận

Một số hình ảnh hoạt động Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu (2004 – 2024)

Phụ lục I: Tổng hợp khen thưởng Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2004-2024

Phụ lục II: Văn bản về tổ chức bộ máy Sở Khoa học và Công nghệ
từ năm 2004 - 2024

Phụ lục III: Cơ chế, chính sách, phát luật về khoa học và công
nghệ

Phụ lục IV: Danh mục các nhiệm vụ kh&cn thực hiện từ năm 2004
– 2024

Tài liệu tham khảo

KỶ YẾU
20 NĂM NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LAI CHÂU (2004 – 2024)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Th.S. MẠC QUANG DŨNG
Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ

Ban chỉ đạo Biên soạn

Th.S. Mạc Quang Dũng
Th.S. Bùi Thị Lệ Dung
Th.S. Trần Văn Tuấn
TS. Nguyễn Trường An

Tổ Biên soạn

Th.S. Nguyễn Thị Thanh Bình
TS. Trần Thị Kim Hương
KS. Ngô Thanh Hùng
Th.S. Bùi Ngọc Loan
Th.S. Nguyễn Thị Huyền
CN. Lê Bá Ngọc
CN. Phạm Thị Loan
CN. Vũ Thanh Huyền

In 520 cuốn khổ 19cmx27cm, Công ty TNHH In thương mại Đức Anh.
SĐT: 0982.269.072. Giấy phép xuất bản số 79/GP-STTTT do Sở Thông tin -
Truyền thông Lai Châu cấp ngày 18 tháng 12 năm 2024.

Nộp lưu chiếu tháng 01/2024.

